

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

...../.....

BỘ NỘI VỤ

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ : LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

HÀ NỘI - NĂM 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

...../.....

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ : LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

Chuyên ngành: Luật Hiến Pháp và Luật Hành Chính

Mã số: 8 38 01 02

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
TIẾN SĨ. NGUYỄN TUẤN KHANH**

HÀ NỘI - NĂM 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn Thạc sĩ đề tài: “Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay” là đề tài được thực hiện của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của **TS. Nguyễn Tuấn Khanh**. Tất cả các tư liệu, số liệu và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Kết quả nghiên cứu của Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác./.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Phương

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học và thực hiện đề tài: “Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay” học viên đã nhận được nhiều sự hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện của tập thể giáo viên lãnh đạo của học viện hành chính, tập thể cán bộ văn phòng thanh tra chính phủ và bạn bè đồng nghiệp. Tôi xin bày tỏ lòng kính trọng biết ơn sâu sắc đối với **TS. Nguyễn Tuấn Khanh** – Phó viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện đề tài.

Xin chân thành cảm ơn tác giả của các tài liệu mà tôi đã sử dụng trong quá trình tham khảo và thực hiện đề tài luận văn.

Một lần nữa tôi xin trân thành cảm ơn!

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Phương

MỤC LỤC

	trang
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài luận văn.	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn.	2
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn	5
7. Kết cấu của luận văn	6
Chương 1	7
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	7
1.1 Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	7
1.2. Quan niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	15
1.3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	29
1.4. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	37
Chương 2	45
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.	45
2.1. Khái quát về tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và nguy cơ tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua tại Việt Nam.	45
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	49

- 2.3. Đánh giá chung về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. 62

Chương 3

77

QUAN ĐIỂM GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC 77

- 3.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. 77

- 3.2. Giải pháp pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. 82

KẾT LUẬN

98

TÀI LIỆU THAM KHẢO

101

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

CPH	- Cổ phần hóa
CPH DNNN	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước
DNNN	- Doanh nghiệp nhà nước
PCTN	- Phòng chống tham nhũng
LPCTN	- Luật phòng chống tham nhũng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận văn.

Sự thay đổi của nền kinh tế thị trường đã tạo tiền đề cho xu thế toàn cầu hóa hội nhập, trong đó việc tư nhân hóa đại bộ phận các ngành nghề nhằm thúc đẩy nền kinh tế ngày càng phát triển. Các công ty đa quốc gia đang sẵn sàng vươn rộng khắp thế giới giúp cho nhân loại đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt. Trong đó nổi bật phải kể đến việc sử dụng hình thức công ty cổ phần là một hình thức tổ chức sản xuất tiên bộ trong nền kinh tế thị trường.

Các quốc gia cũng đang không ngừng biến đổi và phát huy các điểm mạnh khi tiến hành cổ phần hóa, tư nhân hóa nhằm thúc đẩy nhanh hơn nữa sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên song hành với điều đó luôn có nhiều điều gây cản trở sự phát triển của nền kinh tế xã hội trong đó đặc biệt là vấn nạn tham nhũng, đây là một trong những vấn nạn nhức nhối trong mọi thời đại mọi xã hội. Tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng cho các quốc gia trong rất nhiều lĩnh vực về chính trị văn hóa xã hội và đặc biệt là về kinh tế. Lãng phí và tham nhũng đã gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước, của nhân dân và toàn xã hội làm băng hoại đạo đức của nhiều một bộ phận, xâm hại trực tiếp công lý và công bằng xã hội, làm chậm tiến bộ xã hội đình trệ sự phát triển của nền kinh tế. Tội phạm về tham nhũng diễn ra ở tất cả các quốc gia trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

Với định hướng đưa đất nước lên một tầm cao mới đảng và nhà nước ta đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ về mọi mặt đặc biệt là việc cơ cấu lại hệ thống quản lý nhà nước trong đó luôn thúc đẩy việc xây dựng lại hệ thống các doanh nghiệp nhà nước nhằm tạo ra những bước tiến vượt bậc bắt kịp với xu hướng của thời đại. Nước ta đã đưa ra chủ trương chính sách mới trong đó có việc thúc đẩy tạo điều kiện cho cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm đem lại những bước tiến mới cho nền kinh tế. Quá trình cổ phần hóa hiện nay được triển khai một cách mạnh mẽ đem lại những điều mới mẻ cho bộ phận doanh nghiệp nhà nước.

Tuy nhiên việc cổ phần hóa đặt ra rất nhiều thách thức khó khăn cho các cấp quản lý và những người thực hiện. Đặc biệt là các doanh nghiệp nắm vốn

Nhà nước rất lớn, tham gia vào nhiều lĩnh vực, hoạt động cả một quá trình dài với nhiều mối quan hệ liên quan tới pháp lý, đất đai, nợ, quyết toán... sẽ làm cho quy trình cổ phần hóa bị ảnh hưởng đây là những vấn đề cần phải đánh giá và tìm cách xử lý. Và đặc biệt là nạn tham nhũng không ngừng phát triển và ảnh hưởng một cách nặng nề trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp đặc biệt là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Trước diễn biến phức tạp của nạn tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trong khi đó các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa còn nhiều hạn chế thiếu sót đòi hỏi cần phải có biện pháp phòng ngừa nhằm kịp thời giải quyết vụ việc phù hợp và nhanh chóng khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Hiện nay pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn ít và sơ sài. Các quy định của pháp luật về cổ phần hóa cũng chưa đầy đủ bộc lộ thiếu sót và hạn chế cũng đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về các tội tham nhũng nhưng chưa có nhiều công trình nghiên cứu sâu về nhóm tội này. Đặc biệt việc áp dụng thực hiện pháp luật trong phòng, chống tham nhũng chưa có đề tài nào nghiên cứu cụ thể. Chính điều này đặt ra yêu cầu học viên cần phải tìm hiểu sâu hơn về nội dung này nên đã lựa chọn đề tài: *“Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay”* làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn.

Đến nay có khá nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả về cổ phần hóa doanh nghiệp và các tội phạm tham nhũng. Trong đó về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công An nhân dân, 2001; *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần các tội phạm*, Đại học quốc gia Hà Nội, Khoa Luật, Lê Cẩm chủ biên; *Tìm hiểu pháp luật về chống tham nhũng, lợi dụng chức vụ xâm phạm lợi ích Nhà nước và quyền lợi công dân*, Nguyễn Mạnh Hùng, Nxb Sự Thật, 1992; *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số nước trên thế giới*, sách tham khảo[25].

Đã có nhiều bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng và các công trình nghiên cứu về tham nhũng và PCTN. Luận án Tiến sĩ Luật học: *“Tình hình, nguyên nhân và các biện pháp đấu tranh phòng, chống các tội tham*

những” của tác gia Trần Công Phan[27], Luận án Tiến sĩ Luật học: “*Hoàn thiện pháp luật và PCTN ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Trần Đăng Vinh [28], “*Tham nhũng trong Chính phủ Việt Nam: biểu hiện và cách khắc phục*” của Nghiên cứu sinh Lê Trung Kiên[17], “*Hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*” của Trần Anh Tuấn [34]. Luận án tiến sĩ kinh tế “*Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Thị Thơm (1999, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) [21] đã đưa ra cơ sở nghiên cứu và tổng kết khá công phu về lý luận và thực tiễn khá công phu về CPH DNNN trong giai đoạn đầu của tiến trình sắp xếp, chuyển đổi DNNN. Luận án tiến sĩ của tác giả Trương Thị Thu Hà (2004, Trường Đại học Thương mại) [22] “*Những giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước trong ngành công nghiệp may mặc ở nước ta hiện nay*”. Luận án tiến sĩ của tác giả Trần Thị Bích Hằng (2012, Trường Đại học Thương mại) [33] về “*Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh du lịch sau cổ phần hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội*”. Diệp Bùi(2019), Hoàn thiện cơ chế chính sách về cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp,tạp chí tài chính[11]. Phạm Mạnh Khải(2009),*Các giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng*, Phạm Mạnh Khải, Tạp chí Thanh tra chính phủ, Số 11/2009[23]. Hà Cẩm Phong (2018),*10 vụ án kinh tế lớn được đưa ra xét xử 2018*, Tạp chí tòa án [35]. Trung ương Đảng(2012), *Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN* [30].

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu chủ yếu đi sâu nghiên cứu làm rõ khái niệm, bản chất của tham nhũng, đặc điểm của tham nhũng, phân tích thực trạng tham nhũng và phương hướng, giải pháp về PCTN. Hoặc chủ yếu nghiên cứu lý thuyết về vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp. Các công trình khoa học chưa đưa ra được các giải pháp một cách toàn diện và đồng bộ trong việc thực hiện pháp luật về PCTN khi tiến hành cổ phần hóa đặc biệt là việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Mặc dù nhiều công trình nghiên cứu khoa học pháp lý đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện pháp luật về PCTN trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, nhưng thực trạng tham nhũng vẫn còn ở mức độ nghiêm trọng. Các quy định của pháp luật về PCTN

vẫn còn có những bất cập, gây khó khăn cho việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Ý thức được điều đó tác giả đã chọn đề tài: Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Qua đây đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Làm rõ những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Phân tích rõ các nội dung, quan niệm, đặc điểm pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay.

Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước qua đó chỉ ra ưu điểm, các kết quả đạt được, nêu ra hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm thực hiện pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và việc tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Phạm vi về không gian: Luận văn nghiên cứu việc thực hiện pháp luật và phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi cả nước.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu từ năm 2013 đến nay khi Luật sửa đổi bổ sung Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012 có hiệu lực.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật. Luận văn dựa vào các quy luật kinh tế, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X, XI làm cơ sở phân tích và đề xuất các giải pháp.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn dựa vào nền tảng được thực hiện trên cơ sở phương pháp biện chứng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác Lênin. Luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật xã hội như: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

Việc nghiên cứu đề tài còn sử dụng các báo cáo của một số cơ quan ban ngành như Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ, các kết luận của các kì họp quốc hội, những bài báo, báo cáo của các doanh nghiệp về nạn tham nhũng và phòng, chống tham nhũng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn. Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời tổng kết thực tiễn quá trình cổ phần hóa và thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua.

- Phân tích thực trạng tham nhũng thực tế trong việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước nhằm đưa ra những nhận xét xác đáng nhất giúp quá trình thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng được chính xác nhất. Chỉ ra được những thuận lợi khó khăn, những kết quả đạt được cũng như những

hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước từ đó đưa ra giải pháp phù hợp.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và hiệu quả của công tác đấu tranh chống và phòng ngừa các tội phạm về tham nhũng trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở nước ta.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cho những người làm công tác nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành luật tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho cán bộ thực tiễn đang công tác tại cơ quan nhà nước, những người thường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các DNNN. Đặc biệt là những người có trách nhiệm trong quá trình cho quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước nhìn nhận được cụ thể rõ nét hơn về vấn nạn tham nhũng đang ngày càng gia tăng và tinh vi hơn để có phương pháp phòng ngừa giải quyết hiệu quả nhất.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Chương 2: Thực trạng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Chương 3: Quan điểm, giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1.1 Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

1.1.1. Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Xuất phát từ thực trạng kinh doanh kém hiệu quả của các doanh nghiệp Nhà nước và mục đích chuyển đổi nền kinh tế phù hợp với nền kinh tế thị trường thì việc đa dạng hóa các thành phần kinh tế cũng như chuyển đổi hình thức sở hữu nền kinh tế là một trong những điều tất yếu. Trong đó cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được coi là một trong những giải pháp phù hợp và tất yếu của các quốc gia. Ở nước ta việc xóa bỏ quá vội vàng sở hữu tư nhân, thiết lập sở hữu Nhà nước và tập thể dựa trên các biện pháp hành chính, đã đẩy nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng kéo dài. Từ khi chuyển sang kinh tế thị trường, trong điều kiện nền kinh tế tăng trưởng nhanh, bất chấp mọi nỗ lực đổi mới, hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước có khá hơn nhưng hiệu quả vẫn rất thấp. Bên cạnh đó việc sử dụng các nguồn lực kém hiệu quả, khả năng cạnh tranh đòi hỏi các doanh nghiệp nhà nước phải có những đổi mới một cách cơ bản. Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được hình thành và phát triển trên cơ sở nguồn vốn cấp phát của ngân sách Nhà nước và do đó tất cả các sự hoạt động đều chịu sự kiểm soát và chi phối trực tiếp của Nhà nước. Cũng như nhiều nước trên thế giới, khu vực kinh tế Nhà nước hoạt động hết sức kém hiệu quả, đặc biệt các doanh nghiệp Nhà nước do cấp địa phương quản lý. Có thể nói rằng thực trạng chung của các doanh nghiệp nhà nước là làm ăn thường xuyên thua lỗ

dẫn đến mức khấu hao tài chính rất lớn cho nhà nước. Như ta đã thấy vấn đề sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp Nhà nước cần phải được giải quyết một cách cơ bản nhất.

Một bài toán lớn đối với nước ta là cần phải lựa chọn hình thức mới cho hệ thống doanh nghiệp của nhà nước. Nắm bắt sự phát triển kinh tế của các nước trên thế giới, đảng và nhà nước ta đã từng bước tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Như vậy, có thể hiểu quan niệm về: Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là việc chuyển doanh nghiệp mà chủ sở hữu là Nhà nước (Doanh nghiệp đơn sở hữu) thành công ty cổ phần (Doanh nghiệp đa sở hữu), chuyển doanh nghiệp từ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo các quy định về công ty cổ phần trong Luật Doanh nghiệp. So với các nước tiến hành cổ phần hóa trên thế giới, ở nước ta chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước lại xuất phát từ đường lối và đặc điểm kinh tế xã hội trong quá trình đổi mới: chúng ta đang bố trí lại cơ cấu kinh tế và chuyển đổi cơ chế quản lý cho phù hợp với nền kinh tế hàng hóa nhiều hàng hóa thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Về thực chất cổ phần hóa ở nước ta là nhằm sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước cho hợp lý và hoạt động có hiệu quả, còn việc chuyển đổi sở hữu của Nhà nước thành sở hữu của các cổ đông trong công ty cổ phần chỉ là một trong những phương tiện quan trọng để thực hiện mục đích trên.

Với việc cổ phần hóa trách nhiệm của người lãnh đạo và nhân viên trong công ty sẽ được gắn chặt vào lợi ích của công ty. Do đó trách nhiệm trong công việc sẽ nhiều hơn giảm bớt sự phụ thuộc vào vốn của các cơ quan nhà nước. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tạo nên sự thúc đẩy trong sản xuất và kinh doanh của nhân viên trong doanh nghiệp. Thay vì hoạt động vì mục đích chung thì họ lao động cho chính họ vì lợi nhuận của họ ứng với số vốn mà họ đã đầu tư. Huy động được nguồn vốn của người lao động và nhân dân giảm bớt được gánh nặng tài chính đè lên vai các cơ quan nhà nước. Với việc cổ phần hóa trách nhiệm của người lãnh đạo và nhân viên trong công ty sẽ được gắn chặt vào lợi ích của công ty. Do đó trách nhiệm trong công việc sẽ nhiều hơn giảm bớt sự phụ thuộc vào vốn của các cơ quan nhà nước. Vậy “Cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước là việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần đối với những doanh nghiệp mà Nhà nước thấy không cần nắm giữ 100 % vốn đầu tư, nhằm tạo điều kiện cho người lao động trong

trong doanh nghiệp có cổ phần làm chủ thực sự doanh nghiệp, huy động vốn toàn xã hội để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp góp phần tăng trưởng kinh tế”.

Chúng ta đang không ngừng xây dựng nền kinh tế nhằm đưa đất nước bước lên một tầm cao mới. Việc tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và xây dựng các quy phạm trong lĩnh vực cổ phần hóa là một trong những bước cơ bản trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên quá trình vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta cũng phải đối mặt, thậm chí đã mắc phải một số yếu kém, khuyết điểm, trong đó, nạn tham nhũng có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp, nặng nề hơn. Trong khi một số bộ phận đã mang danh nhà nước để lạm quyền, lộng quyền, khiến quyền lực có nguy cơ bị “tha hóa” biến thành những thành “khuyết tật bẩm sinh của quyền lực”. Gần với quyền lực và quyền lực bị tha hóa nên quan liêu, tham nhũng, tham ô, hối lộ là người bạn đồng hành, là cơ sở, tiền đề cho nhau tồn tại và phát triển trong bộ máy nhà nước. Bản chất của tham nhũng là lợi dụng chức quyền, vị trí công tác để tư lợi cá nhân, sống ích kỷ, “ăn bám”, trên sức lao động của người khác.

Chính điều này đã đặt ra cho chúng ta cần phải có những biện pháp mạnh mẽ để phòng và chống tham nhũng nhất là trong giai đoạn hiện nay quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ngày càng thiết yếu. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến chống tham nhũng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng bằng nhiều giải pháp tích cực, kiên quyết và triệt để, các giải pháp phải mang tính đồng bộ và theo lộ trình nhất định. Để khắc phục tình trạng này, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN), Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, bộ luật cho công tác PCTN. Vì có những vụ việc chưa có những quy định cụ thể chi tiết giúp cho quá trình áp dụng luật thực sự khó khăn gây cản trở trong tiến trình cổ phần hóa làm giảm uy tín của nhà nước.

1.1.2. Đặc điểm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Chúng ta đều biết rằng cái cốt lõi của quá trình cổ phần hoá là vấn đề sở hữu và quyền sở hữu. Còn cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước là chuyển

đổi sở hữu trong doanh nghiệp Nhà nước. Sở hữu theo quan niệm của chủ nghĩa Mác là quan hệ giữa lao động với những điều kiện khách quan của lao động, đây là một phạm trù cơ bản bao trùm của quan hệ sản xuất, nó phản ánh lao động tổng thể của con người và những mối quan hệ của họ trong việc chiếm hữu những điều kiện khách quan phục vụ cho lợi ích của con người và sự phát triển xã hội. Thông qua việc phân tích mối quan hệ bản chất của sở hữu ta thấy hiện rõ hai nội dung cơ bản của sở hữu là: sở hữu xã hội và chiếm hữu tư nhân. Trong đó sở hữu xã hội dùng để chỉ quan hệ lao động trừu tượng với toàn bộ các điều kiện khách quan trực tiếp của lao động. Giữa sở hữu xã hội và chiếm hữu tư nhân có mối quan hệ biện chứng, vừa thống nhất vừa tách biệt. Sở hữu xã hội có hình thái vận động là giá trị mà sự biểu hiện của nó chủ yếu dưới hình thức tiền tệ, còn chiếm hữu tư nhân luôn được thực hiện dưới dạng hoạt động cụ thể, có ích trong hệ thống phân công lao động xã hội mà sản phẩm của nó thể hiện dưới dạng một hàng hoá hay một loại dịch vụ nhất định. Hệ quả của sự thống nhất và tách rời giữa sở hữu xã hội và chiếm hữu tư nhân dẫn đến sự phân biệt giữa quyền sở hữu và quyền sử dụng tài sản xã hội. Người có quyền sở hữu sẽ nắm quyền chi phối giá trị, nhằm mục đích tìm kiếm một giá trị cao hơn còn người có quyền sử dụng là người trực tiếp thực hiện một hoạt động kinh tế cụ thể nào đó để tạo ra giá trị, đó là phương tiện để tăng giá trị mối quan hệ của chúng có thể hiểu là mối quan hệ giữa mục đích và phương tiện. Chính sự tách biệt của sở hữu xã hội và chiếm hữu tư nhân đã tạo ra các tầng lớp người trong xã hội. Việc vạch ra tính chất của sở hữu là một việc vô cùng quan trọng để hiểu được sự vận động của nó trong nền kinh tế thị trường. Sự tách biệt giữa hai mặt của sở hữu là một quá trình lịch sử góp phần cho sự ra đời, sự phát triển của thị trường chứng khoán và của công ty Cổ phần.

- Xét về mặt pháp lý: công ty Cổ phần là một tổ chức kinh doanh có tư cách pháp nhân độc lập, được hưởng quy chế pháp lý của Nhà nước, có tư cách bên nguyên để kiện các pháp nhân khác đồng thời cũng có thể bị các pháp nhân khác kiện. Công ty Cổ phần có vốn kinh doanh do nhiều người đóng góp dưới hình thức cổ phần. Các cổ đông trong công ty chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi vốn góp của mình cho công ty chứ không chịu trách nhiệm vô hạn như hình thức kinh doanh một chủ hay hình thức kinh doanh chung vốn. Nhờ đó mà khả năng thu hút

vốn đầu tư và khả năng mạo hiểm cao hơn. Công ty cổ phần là một hình thái pháp lý gần như hoàn hảo trong việc huy động những lượng vốn lớn trong xã hội. Mệnh giá của cổ phiếu trong công ty cổ phần thường được định giá thấp để có thể huy động, khai thác ngay cả số tiền tiết kiệm nhỏ nhất trong công chúng.

- Xét về mặt huy động vốn: công ty cổ phần giải quyết hết sức thành công vì nó tạo điều kiện cho những cá nhân với số tiền nhỏ cũng có cơ hội đầu tư có lợi và an toàn, bởi vì: Việc mua cổ phiếu không những đem lại cho cổ đông lợi tức cổ phần, mà còn hứa hẹn mang đến cho họ một khoản thu nhập “ngầm” nhờ sự tăng giá trị của cổ phiếu khi công ty làm ăn có hiệu quả. Mặt khác các cổ đông có quyền tham gia quản lý công ty theo điều lệ của công ty cổ phần và được pháp luật bảo đảm. Điều lợi nữa là các cổ đông được hưởng ưu đãi trong việc mua những cổ phiếu mới phát hành của công ty trước khi công ty đem bán rộng rãi cho công chúng. Một đặc điểm về vốn của công ty cổ phần nữa là sự linh hoạt trong việc chuyển nhượng, mua bán những cổ phiếu tự do. Như vậy sẽ chẳng khó khăn gì cho những người muốn rút vốn kinh doanh hay muốn tham gia kinh doanh thêm trong công ty cổ phần. Nghĩa là việc chuyển từ sở hữu này sang sở hữu khác diễn ra rất mau lẹ mà guồng máy của công ty vẫn có thể hoạt động bình thường. Cổ tức của công ty cổ phần không những là mối quan tâm của các cổ đông trong công ty cổ phần, mà còn có tác động rất lớn đến giá trị giao dịch cổ phiếu của Thị trường chứng khoán bởi tâm lý những người góp vốn cổ phần thường muốn thu được lợi tức cổ phần cao hơn lãi suất trên thị trường vốn.

- Xét về mặt sở hữu: công ty cổ phần có nhiều chủ sở hữu, chủ sở hữu của công ty Cổ phần là các cổ đông, song phần lớn các cổ đông của công ty cổ phần không tham gia vào quản lý công ty mà giao quyền điều hành và quản lý công ty cho một bộ phận nhỏ đó là Hội đồng quản trị. Các chủ sở hữu khác chỉ thực hiện quyền sở hữu của mình trên phương diện thu lợi tức cổ phần thông qua hoạt động kinh doanh của công ty, tham gia Đại hội đồng cổ đông, quyết định những vấn đề có tính chiến lược của công ty như thông qua điều lệ, phương án xây dựng công ty, quyết toán tài chính, giải thể, bầu cử và ứng cử vào bộ máy lãnh đạo của công ty.

Chính vì vậy cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là việc thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp từ doanh nghiệp Nhà nước

chuyển sang công ty cổ phần. Điều này có nghĩa là: khi doanh nghiệp Nhà nước đã thực hiện xong qui trình cổ phần hóa theo qui định của pháp luật, thì nó sẽ không thuộc loại hình doanh nghiệp nhà nước và không chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp Nhà nước. Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp đó là hình thức chuyển doanh nghiệp từ một chủ sở hữu: Nhà nước, sang hình thức sở hữu nhiều thành phần. Xác định giá trị doanh nghiệp và cổ phiếu phát hành, Nhà nước bán cổ phiếu cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế: tập thể, tư nhân, tư bản nhà nước, có đủ điều kiện mua cổ phiếu. Khi thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước không tiến hành cổ phần hóa tất cả các doanh nghiệp nhà nước đang tồn tại mà chỉ cổ phần hóa những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần thiết phải nắm giữ 100% sở hữu. Trong số những doanh nghiệp Nhà nước thuộc diện có phần hóa, những trường hợp nào xét thấy vẫn cần thiết phải có sự tham gia điều hành của Nhà nước (những doanh nghiệp có tầm quan trọng đối với nền kinh tế) sẽ nắm giữ cổ phần chi phối hoặc cổ phần đặc biệt.

Việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cũng là một trong những hoạt động mới mẻ có tính đặc thù riêng, chính những đặc điểm riêng biệt của cổ phần hóa doanh nghiệp cũng là tiền đề của các chủ thể, phương thức tham nhũng hình thành. Tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là việc những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để không làm hoặc làm trái với nhiệm vụ mà mình phải thực hiện hoặc thực hiện đúng qui định của pháp luật. Trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để đạt được lợi ích riêng cho bản thân hoặc tổ chức, đơn vị hoặc người khác một cách không chính đáng. Về bản chất, tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một hiện tượng xã hội phản ánh các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hoá, truyền thống, tập quán của một dân tộc, một quốc gia đặc biệt là khi việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp chưa có nhiều các quy định của pháp luật chặt chẽ cụ thể.

Trong giai đoạn chuyển giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần hiện tượng tham nhũng được bộc lộ rõ nhất, qua các khâu về định giá tài sản, định giá doanh nghiệp. Việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để định giá doanh nghiệp thấp hơn để trục lợi, phát hành cổ phần cổ phiếu giá thấp nhằm thu tóm doanh nghiệp về cá nhân theo cách ngầm... Việc không cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là một hình thức mới hệ thống pháp luật về cổ

phần hóa chưa đầy đủ và phù hợp do sự quá trình cổ phần hóa có nhiều diễn biến phức tạp cũng là cơ hội cho nạn tham nhũng hình thành và phát triển. Các quy định của pháp luật chưa được hướng dẫn đầy đủ và cụ thể cũng dẫn đến tình trạng định hướng sai, tổ chức sai quy trình tận dụng vào đây một số cá nhân cố tình làm trái quy định của pháp luật nhằm đầu cơ trục lợi trong quá trình tiến hành cổ phần hóa. Các khâu kiểm kê thiếu hoặc cố tình làm sai trái các giá trị tài sản trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa. Các cá nhân có chức vụ quyền hạn lợi dụng vị thế vị trí của mình tuy yếu kém về năng lực quản lý, điều hành, sa sút về tinh thần trách nhiệm, suy thoái về phẩm chất đạo đức, có lợi ích nhóm, cố ý làm trái, vi phạm các quy định pháp luật, lợi dụng nhiệm vụ được giao để mưu lợi ích riêng cho bản thân và gia đình, họ hàng nhằm tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa..

1.1.3 Quan niệm về tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Sự xuất hiện hình thức doanh nghiệp mới là các công ty cổ phần trong giai đoạn đất nước đang hình thành và phát triển gây khó khăn trong việc xây dựng hệ thống pháp luật quản lý. Chính khó khăn này gây ra nhiều hệ lụy trong quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế mới đặc biệt là nạn tham nhũng đang ngày càng nhiều và tinh vi hơn. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham nhũng là căn bệnh xấu xa trong xã hội, vì thế chúng ta cần phải xoá bỏ tận gốc, nhằm giúp đỡ, ngăn chặn. Theo Đại Từ điển Tiếng Việt giải thích, "Tham nhũng là hành động lợi dụng quyền hành để tham ô và hạch sách, nhũng nhiễu dân". Theo quan niệm này tham nhũng gồm hai hành vi phối hợp với nhau: những nhiễu của người có quyền hành và thu lợi bất chính từ lạm dụng quyền hành đó. Trong pháp lệnh chống tham nhũng ngày 26-2-1998 cũng ghi rõ trong điều 1: "Tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn đó để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật về động cơ và lợi, gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước, tập thể và cá nhân, xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức". Và theo Luật Phòng chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kì họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018 quy định: "Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi" [13]. Như vậy " tham nhũng

trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là hành vi của những người có chức vụ quyền hạn trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm lợi dụng chức vụ quyền hạn đó vì vụ lợi gây ảnh hưởng tới tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cũng như thiệt hại đến nền kinh tế”.

Ở nước ta, việc đánh giá chính xác về tình hình tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước diễn ra trong thực tế là rất khó khăn. Tình hình tham nhũng cũng giống như một tảng băng trên biển, chúng ta chỉ có thể nhận biết được phần nổi của tảng băng - là những vụ việc đã được phát hiện, xử lý - mà thôi. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội và sự hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đang tiến hành mạnh mẽ. Hiện nay tham nhũng diễn ra ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như: trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản; trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; trong lĩnh vực tư pháp... Bên cạnh những vụ án tham nhũng lớn được báo chí và dư luận nhắc đến nhiều, còn xuất hiện tình trạng tham nhũng “vặt”, và tham nhũng “nhỏ, lẻ”, nhiều người gọi là “chi phí không chính thức”, tuy thiệt hại không lớn, có khi chỉ vài chục nghìn đồng mỗi vụ, nhưng diễn ra một cách tràn lan ở nhiều nơi, khiến người dân bức xúc. Sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như hiện nay, tham nhũng đã phổ biến ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt và đặc biệt là quy mô các vụ tham nhũng ngày càng lớn, tính chất ngày càng nghiêm trọng.

Quan niệm về tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là những người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức quyền để thực hiện hành vi vụ lợi của mình. Những chủ thể tham nhũng thường là những người có quá trình công tác và cống hiến nên có nhiều kinh nghiệm, được đào tạo có hệ thống, là những chuyên gia trên nhiều lĩnh vực khác nhau là những người có quan hệ rộng và có uy tín xã hội nhất định và thậm chí có thể mạnh về kinh tế. Những đặc điểm này của chủ thể hành vi tham nhũng chính là yếu tố gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xét xử hành vi tham nhũng.

Như vậy đặc điểm cơ bản của tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước:

Thứ nhất là chủ thể của hành vi tham nhũng là những người có chức vụ quyền hạn trong việc tiến hành quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Thứ hai chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tiến hành vụ lợi trong quá trình thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Thứ ba mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi cố ý thực hiện các hành vi khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Với những đặc điểm như trên đã cho chúng ta thấy tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam hiện nay hết sức phức tạp và có chiều hướng ngày càng gia tăng và tinh vi hơn.

1.2. Quan niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

1.2.1. Quan niệm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Pháp luật về PCTN là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm xác định các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tổ chức, hoạt động của cơ quan PCTNm phát huy vai trò, trách nhiệm của công dân, tổ chức trong PCTN, hợp tác quốc tế về PCTN và các biện pháp bảo đảm nhằm PCTN có hiệu quả.

Gắn với tiến trình phát triển đất nước, từ nhiều năm nay Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, cũng như các quy phạm pháp luật, những giải pháp thiết thực trong phòng, chống tham nhũng. Đặc biệt là trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ngoài việc áp dụng các quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng đã được ban hành thì Đảng, Nhà nước đã tiến hành bổ sung sửa đổi các quy định pháp luật phù hợp tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các quy phạm trong các bộ luật về phòng chống tham nhũng năm 2018, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Luật Giám sát, Luật Thanh tra, Luật phòng chống rửa tiền, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... và cả trong các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như các pháp lệnh, nghị định, thông tư, nghị quyết... được ban hành nhằm giúp cho quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước được thuận lợi và đạt được những kết quả trong cuộc đấu

tranh phòng, chống tham nhũng giúp tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được nhanh chóng.

Đảng và nhà nước ra đã đưa ra những ý chí kiên quyết, kiên trì, khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng, cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng, cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng. Các quy định về phòng chống tham nhũng trong bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đã cơ bản thể chế hóa được những quan điểm, chủ trương đổi mới của Đảng về xây dựng, hoàn thiện pháp luật hình sự, cải cách tư pháp. Bộ luật cũng đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp theo hướng nâng cao tính nhân đạo, bảo đảm xử lý nghiêm minh các hành vi xâm phạm quyền con người; quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi để người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường sống yên bình cho người dân, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, phát triển kinh tế, xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm chức vụ nói chung, các tội phạm về tham nhũng nói riêng trong tình hình mới, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, yêu cầu đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung các tội phạm về tham nhũng, chức vụ là phải thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ trương "Quy định trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội. Người có chức vụ càng cao mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn phạm tội thì càng phải xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác". Việc quy định rõ về tội nhận hối lộ tại điều 354 theo đó "người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ". Hay như tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ được quy định tại điều 356 cụ thể hóa "Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân"...Tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 355, tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ điều 357,

Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi điều 358 và nhiều những qui định khác có liên quan)[12]. Hay như trong luật doanh nghiệp năm 2014 đã quy định rõ các hình thức loại hình doanh nghiệp trong đó có hình thức công ty cổ phần. Đưa ra những qui định cụ thể của doanh nghiệp được tiến hành cổ phần hóa cũng như quy trình tiến hành cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước. Nhất là trong Khi nhận được quyết định cổ phần hóa, DNNN phải thực hiện tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, nguồn vốn và xử lý các vấn đề về tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, việc kiểm kê, phân loại thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn tại Mục I, Mục II Chương 2 Thông tư 41. Trường hợp sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị doanh nghiệp mà giá trị thực tế doanh nghiệp thấp hơn các khoản phải trả thì xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2019 [18].

Việc đưa ra các luật như: Luật phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005 sửa đổi bổ sung năm 2012. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013[15], Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Luật Phòng chống tham nhũng ngày 23/11/2012, Luật cán bộ, công chức và gần đây nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14. Các nghị định thông tư quy định rõ và chi tiết về pháp luật phòng và chống tham nhũng như: Nghị định 68/2006/NĐ-CP ngày 18/07/2006 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỉ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg, ngày 06/02/2006, của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch triển khai, thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Tổng cục Thống kê,... Các bộ luật chuyên ngành liên quan như Luật hình sự, luật doanh nghiệp, luật dân sự...

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018[13]. Luật này sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, thay thế Luật Phòng, chống tham nhũng được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13 đã

nêu điểm nổi bật về quy định phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nhằm phát hiện tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xác định chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước việc phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, nhất là trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thì trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng luôn được sát sao.

Cụm từ “xử lý tham nhũng” thể hiện điểm mới trong Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng hơn phạm vi điều chỉnh của Luật bao gồm cả việc xử lý người có hành vi tham nhũng, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN. Quy định chung “Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng” (Điều 1) để tạo cơ sở pháp lý mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật ra khu vực ngoài nhà nước bằng các quy định cụ thể khác của Luật PCTN năm 2018 như: 03 hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước (khoản 2 Điều 2), về trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (khoản 2 Điều 4). Quy định cụ thể về 12 hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước là những hành vi do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện. Chính điều này tạo tiền đề tốt cho quá trình phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được thực hiện thuận lợi nhất.

Trong luật phòng chống tham nhũng năm 2018 đưa về việc công khai minh bạch, đưa định mức, tiêu chuẩn, chế độ để không dẫn đến chông chéo với quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị giúp cho luật được làm rõ hơn. Tiến hành kê khai tài sản nhằm kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo tiền đề trong quá trình thanh kiểm tra và xử lý vi phạm khi có hiện tượng tham nhũng phát sinh đồng thời đây cũng là một hình thức phòng ngừa răn đe của pháp luật trong phòng chống tham nhũng. Đối với xử lý tham nhũng, so với Luật hiện hành, Luật năm 2018 đã quy định rõ các nguyên tắc về việc xử lý tham nhũng (Điều 92, Điều 93). Đối với xử lý

hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN, Luật năm 2018 đã bổ sung quy định tại mục 2 Chương IX. Luật tham nhũng cũng đã nhận định rõ về tham nhũng trong doanh nghiệp nhằm đưa ra các chế tài phù hợp cho doanh nghiệp, nhất là trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp hiện nay rất dễ nảy sinh tham nhũng. Theo đó, Điều 94 liệt kê các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN và quy định mang tính nguyên tắc xử lý đối với các hành vi này. Điều 95 Luật năm 2018 quy định xử lý hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp.

Đấu tranh chống tham nhũng là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay. Nó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân... Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chống tham nhũng là cuộc đấu tranh hết sức phức tạp, đòi hỏi có sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng và nhà nước, quan điểm, nguyên tắc xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng. Hiện nay việc thúc đẩy nền kinh tế nên một tầm cao mới vì vậy hoạt động cổ phần hóa được Đảng và nhà nước ta hết sức coi trọng, mỗi kỳ họp luôn được đề cập sát sao đảm bảo quá trình cổ phần hóa luôn được thuận lợi và xuyên suốt. Tuy nhiên do đặc thù của quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước gây ra rất nhiều khó khăn. Việc áp dụng luật vào từng vụ việc từng hoạt động còn nhiều bất cập, thiếu hướng dẫn gây khó khăn cho doanh nghiệp, những người liên quan và ngay cả những người được cử tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cũng gặp những vấn đề bất cập do nhà nước chưa quy định hoặc quy định thiếu chặt chẽ. Đây có lẽ là những lỗ hổng lớn nhất cho tình trạng tham ô tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đang ngày một gia tăng và diễn biến phức tạp. Việc phòng và chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước gặp rất nhiều khó khăn do hoạt động của các doanh nghiệp này đã diễn ra lâu do quá trình hạch toán, kiểm kê, định giá đất, tài sản, công cụ và giải quyết các chế độ cho cán bộ người

lao động cũng là một trở ngại rất lớn do phải áp dụng nhiều các quy định khác nhau. Tuy nhiên việc kế thừa và phát triển những quan điểm của đảng và nhà nước ta trong suốt một chặng đường dài phòng và chống trong nhiều lĩnh vực và hoạt động khác nhau đã khẳng định và nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng nhà nước, đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Đảng và nhà nước luôn phải tập trung lãnh đạo và là người nắm giữ ngọn cờ đấu tranh chống tham nhũng trong hoạt động này nhằm hỗ trợ tối ưu nhất cho quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước được xuyên suốt đúng tiến độ và yêu cầu được đặt ra. Cần phải phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng; không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai. Tích cực tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm. Gắn phòng chống tham nhũng với từng hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giúp tiết kiệm, chống lãng phí. Quá trình cổ phần hóa của tỉnh doanh nghiệp cần phải sát sao suốt gắn phòng chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn hoạt động áp dụng thực hiện pháp luật; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Như trên đã cho chúng ta phần nào rõ nét quan điểm pháp luật của đảng và nhà nước ta trong công tác phòng và chống tham nhũng. Đặc biệt là hoạt động phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hiện nay. Việc sát sao cho từng hoạt động cổ phần hóa của từng doanh nghiệp, đưa ra các chỉ thị rõ ràng nhằm giúp quá trình cổ phần hóa được thuận lợi hạn chế tối đa các những phiền hà gây nguy cơ tham nhũng.

1.2.2. Đặc điểm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Một điều không thể phủ nhận, ngày nay đời sống của các tầng lớp nhân dân đang được nâng cao, đi cùng với nó là sự nâng lên của trình độ tri thức, nhận thức nói chung và nhận thức pháp luật nói riêng. Nhân dân ngày càng quan tâm hơn đến pháp luật, ý thức chấp hành, thực hiện pháp luật có những

tiến bộ rõ rệt. Họ đã tiếp thu khá nhiệt tình, tích cực sự tuyên truyền pháp luật từ phía các cơ quan, ban ngành cũng như hưởng ứng nhiệt tình các cuộc vận động pháp luật. Vì vậy, nhân dân đã nhận thức sâu sắc hơn hành vi của mình để có thể thực hiện tốt hơn những quy định của pháp luật.

Theo đó quan niệm về pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp nhà nước là quá trình các cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân trong doanh nghiệp nhà nước thực hiện các qui định của pháp luật về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác về phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Như vậy việc pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cần có các nội dung như sau:

Các tổ chức đơn vị tiến hành quán triệt phổ biến pháp luật, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các tổ chức đơn vị ngày càng được quan tâm sát sao nhất là công tác tuyên truyền về thực hiện pháp luật về phòng chống tham trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được tiến hành thực hiện thường xuyên, liên tục, đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền với sự nỗ lực, phối hợp thực hiện đồng bộ thống nhất của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư[10], Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021 nhất là về thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng[26]. Các tổ chức đơn vị không ngừng quán triệt chỉ đạo một cách sâu rộng, phổ biến đến từng cán bộ người dân nhằm giúp hiểu rõ và ý thức được quyền nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng. Nhất là trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước việc phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng đã đem lại những hiểu biết cho từng cán bộ trong việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các cơ quan ban ngành, sở ngành đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp liên tục triển khai các buổi hội thảo hội nghị, các công tác hỗ trợ nhằm phổ biến về ý thức trách nhiệm thực hiện pháp luật tới từng người dân.

Tuy vậy, bên cạnh đó ý thức pháp luật trong nhân dân vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận không nhỏ nhân dân trình độ nhận thức pháp luật kém.

Kiến thức pháp luật của nhân dân, đặc biệt những vùng nông thôn, miền núi còn rất thấp. Rất nhiều người tham gia pháp luật mà không biết những quy định của pháp luật mặc dù nó rất gần gũi, phổ biến trong cuộc sống. Những hạn chế về ý thức pháp luật của nhân dân xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trước hết đó là do trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nhất là ở những vùng nông thôn miền núi, vì vậy nên trình độ nhận thức pháp luật của nhân dân kém. Công tác tuyên truyền pháp luật trong quần chúng chưa toàn diện, chưa sâu rộng và chưa hiệu quả. Những hành vi vi phạm pháp luật của người dân có thể do không nhận thức được hành động của mình, có thể nhận thức được nhưng vẫn cố tình vi phạm vì mục đích cá nhân. Ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác như những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường, sự tác động của tư tưởng, tâm lý xã hội tiêu cực, lạc hậu...

Hiện nay pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của quyền lực Nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo những trật tự xác định, nhằm duy trì trật tự và ổn định xã hội. Trong đó rất nhiều các văn bản luật được xây dựng nên nhằm ổn định trật tự xã hội ta, pháp luật là sản phẩm phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời là sự thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Trong hầu hết các trường hợp, quy định của pháp luật đều là sự kết tinh của ý Đảng và lòng dân. Vì vậy, tuân thủ, thượng tôn pháp luật chính là tuân thủ, thượng tôn ý chí của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân và lợi ích của đất nước. Thực hiện pháp luật có thể là việc thực hiện một thao tác nào đó nhưng đó cũng có thể là việc không thực hiện thao tác bị pháp luật cấm. Có bốn hình thức thực hiện pháp luật: tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật. Tuân thủ pháp luật là việc các chủ thể thực hiện pháp luật không thực hiện các hành vi xử sự mà pháp luật cấm. Áp dụng pháp luật ở nước ta chịu sự chi phối và ảnh hưởng của nhiều yếu tố về mặt pháp lý. Điều này đem lại sự phụ thuộc của quy trình áp dụng pháp luật vào nhiều yếu tố khác nhau và với những mức độ khác nhau.

Để đất nước ngày một phát triển văn minh hơn nhà nước đã đề ra những chính sách về kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội...nhằm nắm bắt được xu thế của thế giới. Việc chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần là một trong những chính sách mới của nền kinh tế. Tuy nhiên do

đây là một trong những hoạt động mới vì vậy cũng manh nha nhiều khó khăn vướng mắc và các vấn đề nảy sinh như hoạt động tham nhũng trong quá trình tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Chính vì vậy việc thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước ảnh hưởng rất lớn. Trong khi đó quan niệm về thực hiện pháp luật còn chưa được rõ nét nhất là trong từng quá trình tiến hành cổ phần hóa. Do các chính sách, các quy định của pháp luật còn nhiều thiếu sót hoặc chưa xác đáng, đại bộ phận còn đang áp dụng các văn bản luật liên quan dẫn đến tình trạng chông chéo không biết nên áp dụng luật nào cho phù hợp. Ngoài ra ý thức của một số cá nhân, bộ phận còn thấp tạo điều kiện cho thực trạng tham nhũng gia tăng. Thực tế chỉ ra rằng, trong điều kiện như thế việc cán bộ lãnh đạo, nhân viên, các cá nhân có liên quan dễ lợi dụng chức quyền của mình và uy tín của Đảng để lộng quyền, đặc quyền, đặc lợi nhằm trục lợi cho bản thân trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

1.2.3. Vai trò của việc pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp là nước là việc áp dụng tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm xác định các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Tổ chức, hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng phát huy vai trò trách nhiệm của công dân, tổ chức trong phòng, chống tham nhũng, hợp tác quốc tế về phòng, chống và các biện pháp phòng, chống tham nhũng có hiệu quả trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Hoạt động pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp là nước có vai trò vô cùng quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Vai trò thể hiện ở việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng, xã hội có quyền đòi hỏi Nhà nước thực hiện đúng chức năng của mình cũng như đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm của đội ngũ cán bộ, công chức, những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hình thành nên từ sự đóng góp của các thành viên trong xã hội. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã có những quy định để tạo cơ sở pháp lý để xã hội tham gia vào đấu tranh chống tệ tham nhũng qua việc

quy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, vai trò và trách nhiệm của báo chí, vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; trách nhiệm của công dân và ban thanh tra nhân dân với các loại hình tham gia thích hợp với tính chất hoạt động của các tổ chức này.

Với quan niệm vai trò và sự tham gia của xã hội trong phòng, chống những là một yếu tố thiết yếu trong một hệ thống phòng, chống tham nhũng hiệu quả. Luật phòng, chống tham nhũng tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý hiện hành nhằm khuyến khích và đảm bảo việc tham gia chủ động, tích cực và hiệu quả của xã hội trong phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ghi nhận và đề cao vai trò cũng như trách nhiệm của các đoàn thể xã hội, báo chí, doanh nghiệp và công dân trong phòng, chống tham nhũng, có các quy định cụ thể nhằm khuyến khích và đảm bảo sự tham gia của xã hội.

Quy định rõ về quyền tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức và công dân, cơ chế cụ thể để thực hiện quyền này. Những nội dung cơ bản về tố cáo hành vi tham nhũng, đưa ra chế định về tố cáo hành vi tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa là một việc có vai trò quan trọng của trong việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân giúp người dân tuân thủ, sử dụng, chấp hành, áp dụng luật và các thành viên tổ chức mình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và phòng ngừa tham nhũng. Động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xác minh, xử lý vụ việc tham nhũng. Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Chính vì vậy, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng vừa là trách nhiệm, vừa là đòi hỏi tất yếu của doanh nghiệp và những người hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt là phải bài trừ việc tìm cách đưa hối lộ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền dưới mọi hình thức nhằm giành lợi thế trong hoạt động kinh doanh. Thông báo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi tham nhũng. Cung cấp

thông tin, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm phòng, chống tham nhũng. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của nhân dân, cán bộ, người lao động về vụ việc có dấu hiệu tham nhũng; trực tiếp thu thập các thông tin, tài liệu trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở xã, phường, thị trấn, của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước. Phát hiện hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

Trực tiếp hoặc thông qua ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn, ban chấp hành công đoàn cơ sở kiến nghị với chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, hành vi tham nhũng và giám sát việc giải quyết đó. Để tạo điều kiện cho ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò của mình, pháp luật quy định, trong quá trình giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, ban thanh tra nhân dân. Mặc dù chính sách và pháp luật Việt Nam công nhận và qui định về vai trò của các chủ thể xã hội trong đấu tranh chống tham nhũng, nhưng vẫn còn thiếu những đảm bảo pháp lý cần thiết và các điều kiện cơ bản để những đối tượng này phát huy được hết vai trò của mình, đóng góp hiệu quả vào hoạt động phòng chống tham nhũng.

1.2.4. Nội dung của pháp luật về tham nhũng, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, luôn gắn bó chặt chẽ hữu cơ với sự tồn tại và phát triển của bộ máy nhà nước. Tham nhũng không chỉ là vấn đề của một quốc gia mà diễn ra ở tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, không kể quốc gia đó giàu hay nghèo, đang ở trình độ phát triển kinh tế như thế nào, tham nhũng diễn ra ở mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nó tồn tại và phát triển thường xuyên hàng ngày, hàng giờ, nó len lỏi vào mọi mặt của đời sống xã hội và đụng chạm hầu hết đến lợi ích của người dân. Ở nước ta hiện nay thuật ngữ tham nhũng được sử dụng phổ biến trong đời sống hàng ngày. Ngày 20-11-2018, tại kỳ họp thứ 6, Quốc

hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV đã thông qua Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) thay thế Luật PCTN số 55/2005/QH11 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13)[14]. Luật PCTN năm 2018 gồm 10 Chương, 96 Điều sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01-7-2019. Bàn về tham nhũng và phòng chống tham nhũng thì ngay trong khoản 1 Điều 3 Luật quy định về khái niệm tham nhũng: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Luật PCTN năm 2018 quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN. Tham nhũng là hành vi này được thực hiện bởi một đối tượng đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn; người có chức vụ, quyền hạn đã có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; hành vi này được thực hiện với động cơ vụ lợi. Lợi ích được hướng tới ở đây không chỉ là lợi ích về vật chất mà có thể là cả lợi ích về tinh thần. Lợi ích đó có thể trực tiếp hoặc gián tiếp. Chủ thể thực hiện hành vi phải là người có chức vụ, quyền hạn. Người có chức vụ, quyền hạn bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

So với Luật PCTN năm 2005, Luật PCTN năm 2018 đã thay cụm từ “xử lý người có hành vi tham nhũng” bằng cụm từ “xử lý tham nhũng” nhằm mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật, bao gồm cả việc xử lý người có hành vi tham nhũng, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN, bên cạnh đó, Chương VI của Luật quy định việc áp dụng Luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, qua đó thể hiện tinh thần từng bước mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật PCTN năm 2018 đối với khu vực ngoài nhà nước. Chính những quy định này góp phần áp dụng cụ thể cho quá trình thực hiện pháp luật trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước gắn liền với việc

cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước.

Việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần quan trọng về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Luật PCTN năm 2018 cụ thể quy định về nguyên tắc công khai, minh bạch, Điều 9 Luật PCTN năm 2018 quy định việc công khai, minh bạch phải tuân thủ nguyên tắc sau:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật. Việc công khai, minh bạch phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo trình tự, thủ tục do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định và phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp luật khác qui định tại khoản 1 Điều 11 Luật PCTN năm 2018 và về trách nhiệm thực hiện việc công khai, minh bạch, Điều 12 Luật PCTN năm 2018 quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện công khai, minh bạch; trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Điều 18, Luật PCTN năm 2018 quy định cơ quan nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây, Xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ, Công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; Thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, Điều 20 Luật PCTN năm 2018 quy định người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải

làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.

Từ điều 30 đến điều 54 luật PCTN năm 2018 quy định về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ thị số 50-CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng nêu rõ[9]: “Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không chủ động phát hiện, xử lý, nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng”[9]. Nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, Luật PCTN năm 2018 đã quy định nội dung này.

Luật quy định một chương riêng về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được quy định cụ thể tại Chương VI gồm các điều từ Điều 78 đến Điều 82, bao gồm các quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh, xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng, áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, phát hiện tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Thực trạng báo động ở nước ta hiện nay là tệ tham nhũng ngày càng trầm trọng, trở nên phổ biến trong tất cả các lĩnh vực từ công an đến hải quan, từ tài nguyên môi trường đến xây dựng, thuế, ngân hàng, y tế, giáo dục cho đến cả thanh tra, kiểm sát, tòa án,... Từ lĩnh vực kinh tế cho đến cả chính trị với quy mô các vụ án ngày càng lớn, tính chất ngày càng nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Theo thống kê của Tổ chức Minh

bạch Thế giới về chỉ số tham nhũng của các nước trên thế giới qua các năm, Việt Nam xếp hạng thứ 112/182 trong năm 2011.

1.3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

1.3.1. Xây dựng, ban hành các chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Trong hiến pháp năm 2013 của nước ta quy định: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (Điều 2), “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền” (Điều 8), “Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế xã hội và quản lý nhà nước” (Điều 56). Với những quy định như trên, có thể thấy rõ phòng, chống tham nhũng (PCTN) là một trong những yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng đã được Hiến pháp quy định gắn với hoạt động của bộ máy nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và mỗi cán bộ, công chức, viên chức[36].

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là bộ phận cấu thành đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, có vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta. Kết quả, hiệu quả của việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phụ thuộc phần nhiều vào trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng. Chính đội ngũ cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng là lực lượng tham mưu cho Đảng, Nhà nước để nghiên cứu, đề xuất chủ trương, đường lối, thể chế, chính sách phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, cũng chính đội ngũ này tham mưu và trực tiếp triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Họ là những người trực tiếp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tham gia phát hiện, xử lý, giải quyết các vụ việc tham nhũng. Việc Nhà nước ban hành chính sách phát triển cán bộ, công chức phòng, chống tham

những đặc biệt là đội ngũ chuyên biệt tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chính là bốn phận và nghĩa vụ pháp lý của Nhà nước đối với họ.

Qua triển khai thực hiện thể chế, chiến lược, chính sách cho thấy, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được còn bộc lộ những hạn chế, bất cập ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng, dẫn đến tình trạng đội ngũ này đông nhưng chưa đủ mạnh, vừa thiếu, vừa thừa; cơ cấu, số lượng, chất lượng chưa hợp. Tình hình tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay đang diễn biến phức tạp, ngày càng tinh vi. Nếu không có quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị thì khó có thể đạt được các mục tiêu đề ra trong chiến lược, chính sách phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước càng trở nên quan trọng và bức thiết khi chúng ta thực hiện chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có nền kinh tế thị trường lành mạnh và mở cửa, hội nhập một cách bền vững, có hiệu quả. Do đó, nếu tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp trong đời sống kinh tế xã hội và nền quản trị của đất nước sẽ là trở ngại vô cùng lớn. Chúng ta chỉ có thể xây dựng thành công nhà nước pháp quyền, nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế có kết quả khi bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, có đội ngũ cán bộ, công chức trong đó có cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Để có đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, cán bộ, công chức PCTN nói riêng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền và mở cửa hội nhập quốc tế thì Nhà nước phải có chính sách đủ mạnh đối với họ. Chính sách phát triển cán bộ, công chức phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp thực sự bức xúc và cần phải giải quyết trong giai đoạn hiện nay còn do chúng ta đã cam kết với cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)[8], chính thức tham gia vào một khuôn khổ pháp lý toàn cầu về phòng, chống tham nhũng. Mỗi quốc gia thành viên của UNCAC có nghĩa vụ phải thực hiện việc chính sách hoá, nội luật hoá các quy định của UNCAC để thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó có những quy định về phát triển đội ngũ

cán bộ, công chức vì mục tiêu bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh, dân chủ và hiệu quả của bộ máy quản trị của mỗi quốc gia.

1.3.2. Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Tham nhũng là một vấn nạn toàn cầu, ở nước ta tệ nạn tham nhũng đã có những diễn biến hết sức phức tạp, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, chính vì thế Đảng ta cũng đã xác định tham nhũng là một trong 4 nguy cơ lớn đe dọa đến sự sống còn của chế độ và sự nghiệp đổi mới của đất nước. Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Chính phủ cũng xác định “Phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới”. Trong khi nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế đưa đất nước vươn lên tầm cao mới nhà nước đã đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên do hệ thống quản lý cũng như quy trình còn lỏng lẻo thiếu các quy định rõ rệt là mầm mống cho nạn tham nhũng.

Nhằm hạn chế đẩy lùi nạn tham nhũng đang nhức nhối, Đảng và nhà nước ta đã không ngừng đưa ra những biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Đầu tiên phải kể đến không ngừng thực hiện cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, hợp lý hóa trình tự giải quyết công việc, xóa bỏ các quy định chồng chéo, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Thể chế, pháp luật về quản lý tài chính công từng bước được đổi mới, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, xã hội, từng bước khắc phục những sơ hở làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính được điều chỉnh phù hợp hơn. Phân cấp quản lý giữa Chính

phủ và chính quyền cấp tỉnh được thực hiện có hiệu quả hơn, bảo đảm tính tự chủ, năng động, sáng tạo trong quản lý của bộ máy chính quyền các cấp.

- Cải cách chế độ công vụ, công chức được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc luật hóa và công khai hoá các nguồn thu và các khoản chi ngân sách nhà nước đã nâng cao tính dân chủ và minh bạch trong quản lý ngân sách quốc gia.

- Trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp không ngừng xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp theo từng doanh nghiệp nhà nước được giao tiến hành cổ phần hóa. Việc xây dựng định mức tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước như định giá tài sản, đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công... Qua đó tiến hành phối hợp yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, minh bạch thu nhập đặc biệt là những cán bộ, người đứng đầu ra quyết định trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Tiến hành xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử quy tắc đạo đức nghề nghiệp là một trong những biện pháp tác động trực tiếp đến quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cũng như phòng ngừa nạn tham nhũng. Sự phối hợp sát sao giữa các cơ quan cũng như phát huy quy tắc đạo đức góp phần to lớn giúp cho việc cổ phần hóa doanh nghiệp thực hiện đúng theo tiến trình, hạn chế tối đa được việc sách nhiễu đùn đẩy công việc và trách nhiệm của từng bộ phận.

- Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo quy định đã có tác dụng đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời có tác dụng răn đe nhất định, nhưng thực tế số người đứng đầu bị xử lý còn ít so với số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý.

- Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai xây dựng khung pháp lý trong lĩnh vực thanh toán, nhằm thúc đẩy sự vận hành an toàn, có hiệu quả của hệ thống thanh toán, góp phần hạn chế giao dịch bằng tiền mặt trong nền kinh tế. Không ngừng luân phiên cán bộ nhằm tránh việc hoạt động tham nhũng lợi ích nhóm. Với các biện pháp phòng ngừa trên góp phần

ảnh hưởng tới nạn tham nhũng nhằm hạn chế những giao dịch không minh bạch trong quá trình cổ phần hóa.

Ngoài tiến hành các biện pháp phòng ngừa đảng và nhà nước ta cũng không ngừng phát hiện, xử lý triệt những vụ việc tham nhũng xảy ra trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Liên tục tiến hành công tác thanh tra, giải quyết tố cáo, kiểm toán nhất là những doanh nghiệp trọng điểm có nguy cơ tham nhũng cao khi tiến hành cổ phần hóa.

- Tăng cường chỉ đạo phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng lớn được công luận đồng tình ủng hộ, qua đó đã có tác dụng răn đe, góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng, bước đầu củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với công tác PCTN. Thông qua việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng đã giúp các cấp, các ngành phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, từ đó bổ sung cơ chế, chính sách, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đưa ra các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng phù hợp hơn.

Không ngừng xây dựng các viện pháp phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tiến hành công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Phòng chống tham nhũng ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng mới thành công. Quần chúng ở đây là toàn thể đảng viên trong tổ chức đảng, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan... và toàn thể nhân dân.

Cần tổ chức và phối hợp giữa các ngành, các cấp, các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận xã hội và nhân dân tạo nên hợp lực mạnh mẽ trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mọi phong trào từ trước đến nay cũng như từ nay về sau đều như vậy, hễ quần chúng tham gia càng đông thì thành công càng mau chóng, càng đầy đủ. Tham nhũng đang là vấn nạn (quốc nạn) của đất nước, là nguy cơ đến sự tồn vong của chế độ, của Đảng. Phòng, chống tham nhũng không thể tiến hành ngày một ngày hai, không thể nóng vội, nhưng phải kiên quyết và tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp.

1.3.3. Thanh tra, kiểm tra về thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Thanh tra, kiểm tra là một hoạt động không thể thiếu trong quản lý nhà nước. Nhằm tăng cường vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị cơ sở đối với quá trình phòng chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước liên tục tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong đó cục chống tham nhũng trực thuộc Thanh tra Chính phủ Việt Nam), được thành lập theo quyết định số 1424/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Việt Nam, để giúp Tổng Thanh tra Chính phủ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chống tham nhũng theo thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ. Trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội. Theo Nghị định số 50/2018/NĐ-CP Cục CTN có tên gọi mới là Cục Phòng, Chống tham nhũng.

Thanh tra nhà nước là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thanh tra là một chức năng thiết yếu, quan trọng trong quản lý nhà nước, thực hiện việc xem xét, đánh giá và xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Các hình thức thanh tra được quy định tại Điều 37 Luật thanh tra 2010, cụ thể như sau:

- Hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên hoặc thanh tra đột xuất.
- Thanh tra theo kế hoạch được tiến hành theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Thanh tra thường xuyên được tiến hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.
- Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao[16].

Bộ Chính trị đã ra Quy định 01-QĐ/TW về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng ngày

10/05/2018 [7]. Ủy ban kiểm tra chủ động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát các mặt công tác thường xuyên:

Là hình thức kiểm tra, giám sát được báo trước trên cơ sở các kế hoạch của Đoàn cấp trên gửi tới thường là quý, 6 tháng, năm (kiểm tra định kỳ). Nội dung kiểm tra toàn diện các mặt công tác.

- Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các chuyên đề:

Là hình thức khi cần nắm một nội dung công tác có tính chiều sâu, chi tiết (ví dụ: chuyên đề về công tác tư tưởng, chuyên đề về công tác tổ chức, chuyên đề về sử lý các nguồn vốn, tài chính của Đoàn...).

- Kiểm tra đột xuất: Không báo trước thời gian, nội dung kiểm tra.[7]

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý tham nhũng; đẩy mạnh việc thực hiện nâng cao năng lực thực thanh tra, kiểm tra, chú trọng tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức cơ sở làm công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, công bố công khai kết luận kiểm tra, thanh tra và kết quả kiểm tra, thanh tra có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, công chức. Xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc để đơn vị mình quản lý xảy ra tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Có biện pháp mạnh tay đối với cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực sai phạm về chuyên môn. Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trong hệ thống chính trị ở cơ sở và trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời,

duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị như Đảng ta đã xác định: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội”.

1.3.4. Tuyên truyền, phổ biến giáo pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Nhằm phát huy vai trò mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và đạo đức liêm chính, xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó đưa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; góp phần tích cực cải thiện tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng. Công tác phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng, có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn vong, phát triển của nền kinh tế.

Với quan điểm: Thể chế hóa đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giáo dục đạo đức, lối sống liêm chính cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện huy động mọi nguồn lực xã hội; đề cao trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Xác định tuyên truyền, giáo dục là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng của việc phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa tích cực góp phần thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Những năm qua, cấp ủy, chính quyền huyện luôn chú

trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phòng chống tham nhũng hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng hệ thống các văn bản như Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật tố tụng và văn bản hướng dẫn được ban hành. Kết quả, nhiều cán bộ, đảng viên luôn giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu gương về đạo đức, lối sống “liêm chính”, “chí công vô tư” nhằm chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đạt được những kết quả tích cực.

1.4. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

1.4.1. Quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Nhà nước ta đã xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật mới nhằm phù hợp với tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước giúp thúc đẩy quá trình cổ phần hóa được nhanh chóng, hạn chế sự manh nha của nạn tham nhũng. Nhằm đảm bảo phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã ban hành rất nhiều những văn bản giúp phòng ngừa phát hiện và xử lý tham nhũng. Góp phần thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp được thuận lợi nhà nước đã ban hành rất nhiều bộ luật chỉ đạo trực tiếp cũng như các bộ luật liên quan, các nghị định, nghị quyết, thông tư...trong đó có một số luật tác động trực tiếp như sau:

- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.
- Luật phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005
- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013
- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012
- Luật doanh nghiệp năm 2014,
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp

Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước

và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (thay thế Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 [18], Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 [19] và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015)[20].

Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg sẽ có 137 doanh nghiệp nhà nước thuộc các ngành, lĩnh vực khác thực hiện cổ phần hóa), Quyết định 22/2015/QĐ-TTg về chuyển đơn vị sự nghiệp thành lập công ty cổ phần, thông tư 40/2018/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của DNNN và công ty TNHH 1 Thành viên DNNN đầu tư 100 vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngay trong nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng, ủy ban kiểm tra Trung ương đã tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành 31 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và ban hành 39 văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, tăng cường chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, làm cơ sở cho ủy ban kiểm tra cấp thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, chủ động tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra đối với 69 cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, trong đó có kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công, việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI; sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án..., kiểm tra người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Qua trên cho chúng ta thấy nhà nước đặc biệt quan tâm đến quá trình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Liên tục đưa ra những văn bản sát sao trong công tác phòng và chống tham nhũng đặc biệt là trong việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Việc ban hành các quy phạm đã hạn chế, mang tính răn đe cũng như kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp tham nhũng đảm bảo cho tiến trình cổ phần hóa luôn mang đầy đủ tính chất và tinh thần.

1.4.2. Tổ chức bộ máy và ý thức trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Chúng ta nhận thấy rằng, chất lượng của hệ thống pháp luật là một trong những cơ sở để bảo đảm cho việc thực hiện pháp luật đạt được kết quả cao trong thực tế đời sống. Nếu chất lượng của pháp luật thấp, tính khả thi kém thì việc thực hiện pháp luật sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí có những quy định pháp luật nhiều khi không thể thực hiện trên thực tế. Vì vậy, chúng ta cần phải xây dựng hệ thống pháp luật có chất lượng dựa trên những yêu cầu cơ bản sau. Việc đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là hết sức khó khăn.

Nhằm đưa đất nước ngày càng phát triển nhà nước đã phát triển nhà nước luôn tiến hành tổ chức bộ máy theo cách phù hợp và khoa học nhất. Xây dựng các yếu tố kinh tế bao gồm tổng thể các điều kiện, hoàn cảnh về kinh tế, xã hội, hệ thống các chính sách kinh tế, chính sách xã hội và việc triển khai thực hiện, áp dụng chúng trong thực tế xã hội. Nền kinh tế, xã hội phát triển năng động, bền vững sẽ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động thực hiện pháp luật, tác động tích cực tới việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của các tầng lớp xã hội. Ngược lại, nền kinh tế, xã hội chậm phát triển, kém năng động và hiệu quả sẽ có thể ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật. Yếu tố kinh tế là nền tảng của sự nhận thức, hiểu biết pháp luật và thực hiện pháp luật nên có tác động mạnh mẽ tới hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật. Việc tổ chức bộ máy nhà nước, việc phân cấp phân quyền trong quản lý là hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đảng và nhà nước luôn tập trung nâng cao nhận thức, ý thức, vai trò, trách nhiệm của đảng các cấp, của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí và loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội giúp cho hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp được thuận lợi.

Quá trình thực hiện pháp luật chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của sự phát triển kinh tế, xã hội. Nước ta là một nước đang phát triển, trình độ kinh tế xã hội ở mỗi vùng miền là khác nhau, do đó nó cũng ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện pháp luật ở nước ta. Kinh tế có phát triển, đời sống vật chất

của các tầng lớp dân cư được cải thiện, lợi ích kinh tế được đảm bảo thì nhân dân sẽ phấn khởi, tin tưởng vào đường lối kinh tế, chính sách pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động điều hành, quản lý của Nhà nước. Khi đó, niềm tin của các chủ thể đối với pháp luật được củng cố, hoạt động thực hiện pháp luật sẽ mang tính tích cực, thuận chiều, phù hợp với các giá trị, chuẩn mực pháp luật hiện hành. Khi kinh tế phát triển, đời sống tinh thần, vật chất được cải thiện, các cán bộ, công chức Nhà nước, các tầng lớp nhân dân có điều kiện mua sắm các phương tiện nghe, nhìn, có điều kiện thỏa mãn các nhu cầu thông tin pháp luật đa dạng và cập nhật.

Các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ dễ dàng đến được với đông đảo cán bộ và nhân dân; nhu cầu tìm hiểu, trang bị thông tin, kiến thức pháp luật trở thành nhu cầu tự giác, thường trực trong suy nghĩ và hành động của họ. Điều đó giúp cho hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể mang tính tự giác, tích cực. Còn khi kinh tế chậm phát triển, thu nhập thấp, tình trạng thất nghiệp gia tăng, lợi ích kinh tế không được đảm bảo, đời sống của cán bộ, nhân dân gặp khó khăn thì tư tưởng sẽ diễn biến phức tạp, cái xấu có cơ hội nảy sinh, tác động tiêu cực tới việc thực hiện pháp luật. Đây chính là mảnh đất lý tưởng cho sự xuất hiện các loại hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lại các giá trị, chuẩn mực pháp luật như tệ quan liêu, của quyền, những nhiễu, tham nhũng trong cán bộ, buôn lậu, trốn thuế, trộm cắp, cướp giật...trong các thành phần xã hội bất hảo. Vì vậy không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cán bộ nhất là cá cấp quản lý trong việc thực hiện pháp luật về PCTN trong quá trình CPH DNNN.

1.4.3. Sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Hoạt động phối hợp của các cơ quan chống tham nhũng là vô cùng quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay đang rất nghiêm trọng, phức tạp; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp. Chính vì vậy ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến trình cổ phần hóa, việc phối hợp thiếu chặt chẽ giữa các cơ quan đơn vị, thậm chí đùn đẩy thiếu trách nhiệm dẫn tới quá trình cổ phần hóa luôn bị đình trệ. Thông qua hoạt động phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền,

giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; giúp đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng; tạo ra sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ các cơ quan chống tham nhũng, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trong thực hiện các biện pháp tố tụng; đồng thời, qua phối hợp giúp phát hiện các quy định chưa phù hợp, còn chồng chéo về nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan chống tham nhũng.

Không ngừng phối hợp giữa các cơ quan quản lý áp dụng những qui định phù hợp và đặc thù khi tiến hành cổ phần hóa DNNN. Phối hợp giữa các cấp quản lý trong doanh nghiệp nhằm giám sát kiểm tra chặt chẽ từng khâu trong quá trình cổ phần hóa DNNN. Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, là những cơ quan có vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh chống tham nhũng. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các đơn vị trong từng ngành từng mục nhằm đưa ra những tiêu chí qui định phù hợp; tăng cường vai trò điều hòa khâu nối, phối hợp công tác giữa các bộ phận trong cùng đơn vị để tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện phòng chống tham nhũng được minh bạch.

Thời gian qua, hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chống tham nhũng đã được thực hiện thông qua việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, kinh nghiệm để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật về công tác chống tham nhũng, trao đổi để tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng... Kết quả là tham nhũng đang từng bước được kiềm chế, ngăn chặn và có chiều hướng thuyên giảm. Tuy nhiên, ở nước ta có nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chức năng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhưng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ và cụ thể nên việc thực hiện có những khó khăn nhất định. Tình trạng chồng chéo thẩm quyền hoặc bỏ trống nhiệm vụ vẫn chưa được khắc phục. Một số hoạt động phối hợp còn mang tính hình thức, không thiết thực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy

tố, xét xử các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế mới chỉ làm tốt ở Trung ương còn ở các địa phương quan hệ phối hợp còn nhiều hạn chế...

Vì vậy tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa của hoạt động phối hợp trong công tác chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tư tưởng cục bộ, dẫn đến hạn chế, chậm trễ trong trao đổi thông tin và thiếu thiện chí trong giải quyết công việc chung. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống tham nhũng mà trước hết là phát huy vai trò tích cực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định điều chỉnh mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong công tác chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong hoạt động phối hợp.

Nghiên cứu để có biện pháp xử lý và những quy định mang tính chế ước đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân không tích cực phối hợp, né tránh những vụ việc phức tạp, khó xử lý, làm chậm tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng. Định kỳ sơ kết, tổng kết, họp rút kinh nghiệm về sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, qua đó phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được, khắc phục những thiếu sót, khiếm khuyết, đưa công tác phối hợp ngày càng đi vào chiều sâu và chất lượng hơn.

1.4.4. Các yếu tố khác tác động trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Việc thực hiện phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp ở nước ta được thuận lợi ngoài việc hoàn thiện xây dựng hệ thống quản lý, hệ thống luật cần phải pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan điểm, quan niệm thịnh hành trong xã hội thể hiện mối quan hệ của con người đối với pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật cần phải có, thể hiện sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của con người, cũng như trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội. Cơ quan thông tin, truyền thông và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình,

có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức cho công dân và người có chức vụ, quyền hạn.

Yếu tố văn hóa lịch sử truyền thống dân tộc ảnh hưởng rất lớn tới quá trình phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Văn hoá là sản phẩm tinh hoa của con người, là yếu tố quyết định các xử sự của con người và gắn bó với con người. Văn hóa được hiểu là toàn bộ những hoạt động sáng tạo và những giá trị của nhân dân một nước, một dân tộc về mặt sản xuất vật chất và tinh thần trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Yếu tố văn hoá thường chi phối và ảnh hưởng đến pháp luật, có sự tác động đến việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước nói riêng, trong đó nhiều quy phạm pháp luật được xác lập dựa trên cơ sở nền tảng của văn hoá. Mối quan hệ giữa pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước với các yếu tố văn hoá được thể hiện ở chỗ pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là cơ sở pháp lý quan trọng để nuôi dưỡng các yếu tố văn hoá phát triển lành mạnh và là công cụ để bảo vệ những chuẩn mực đạo đức. hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Yếu tố hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Tham nhũng ngày nay là mối quan tâm của tất cả các quốc gia trên thế giới và trên thực tế có nhiều quốc gia đã chung tay vì một thế giới không tham nhũng, trong đó, có hơn 150 quốc gia đã tham gia phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống tham nhũng, một trong những bản công ước quan trọng đối với việc xây dựng các quy định phòng ngừa tham nhũng, phát hiện, xử lý tham nhũng, tổ chức cơ quan về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của công dân, tổ chức trong phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống pháp luật quốc gia, góp phần vào việc phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước ở mỗi quốc gia và trên thế giới. Trong phạm vi hẹp hơn, một số quốc gia đã có sự liên kết để cùng nhau thoả thuận xây dựng các điều ước quốc tế hay các chương trình hợp tác quốc tế đa phương, song phương về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Đối với Việt Nam, việc tham gia và thúc đẩy các quan hệ hợp tác

về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là nội dung được Nhà nước ta quan tâm. Việt Nam đã ký kết và phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống tham nhũng. Sau đó, đã nghiên cứu xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Công ước với những lộ trình cụ thể, trong đó, chỉ rõ những nội dung cần nghiên cứu để nội luật hoá Công ước. Ngoài ra, Việt Nam cũng đàm phán ký kết các Thỏa thuận hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và tham gia nhiều diễn đàn, hội nghị quốc tế đa phương về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Đảng ta đã xác định báo chí có yếu tố rất quan trọng trong việc góp phần làm mạnh hóa đời sống xã hội. Ngay từ những năm đầu đổi mới, với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Đảng ta đã chuyển tải một thông điệp mạnh mẽ về việc kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.

2.1. Khái quát về tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và nguy cơ tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua tại Việt Nam

2.1.1 Khái quát về tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ta trong thời gian qua

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước. Ở nước ta quá trình thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp bắt đầu từ Chỉ thị số 202/CT ngày 08/6/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đến khi văn bản pháp lý cao hơn là Nghị định số 28/CP ngày 07/5/1996 của Chính phủ và Nghị định số 25/1997/NĐ-CP ngày 26/3/1997 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 07/5/1996 về chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Trong giai đoạn này có 123 doanh nghiệp được tiến hành cổ phần hóa. Từ giữa năm 1998 trở đi (khi ban hành Nghị định số 44/1998/NĐ-CP) đến khi chuyển sang thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Hội nghị Trung ương 3 khoá XI cuối năm 2011. Giai đoạn có hàng loạt các doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ 100 vốn được cổ phần hóa, chuyển thành các doanh nghiệp đa sở hữu có hoặc không có cổ phần Nhà nước. Trong giai đoạn này nhiều văn bản QPPL (như các Nghị định số 64/2002/NĐ-CP, số 187/2004/NĐ-CP, số 109/2007/NĐ-CP, số 59/2011/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn) đã được ban hành, được sửa đổi, bổ sung để tạo cơ sở pháp lý và hỗ trợ chính sách cho cổ phần hóa. Trong thời gian 4 năm, từ 2011 đến 2014 mới có 260 doanh nghiệp cổ phần hóa, đạt quá nửa (60%) kế hoạch cổ phần hóa giai đoạn 5 năm 2011-2015 theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước của Quyết định 929/QĐTTg. Còn lại 271 doanh nghiệp, chiếm gần một nửa số doanh nghiệp phải hoàn thành cổ phần hóa trong năm 2015. Giai đoạn 2011 - 2015, cổ phần hóa 499 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp (đạt 96,3% kế hoạch)[2]. Như vậy, tổng số doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp từ trước đến hết năm 2015 là 5.950 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa là 4.460 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp. Riêng trong năm 2016, cổ phần hóa được 5576 doanh nghiệp và bộ

phần doanh nghiệp. Qua sắp xếp, tính đến 31/12/2016, cả nước còn 718 doanh nghiệp nhà nước [1].

Trong những gần đây, công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Khi Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 về việc tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, cụ thể DNNN đã giảm mạnh về số lượng, từ năm 2016 đến tháng 11 năm 2018, cả nước đã cổ phần hóa được 147 doanh nghiệp trong đó có nhiều doanh nghiệp quy mô vốn nhà nước lớn, riêng trong năm 2017, tổng quy mô vốn nhà nước được xác định lại tại các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đạt trên 160.000 tỷ đồng, bằng 81,5% tổng giá trị phần vốn nhà nước ở các doanh nghiệp được cổ phần hóa giai đoạn 2011 – 2015, thực hiện thoái vốn nhà nước tại nhiều doanh nghiệp, thu về được gần 155 nghìn tỷ đồng. Từ năm 1992 đến nay, cả nước đã có trên 1000 doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi sở hữu trong đó cổ phần hoá trên 850 doanh nghiệp, số còn lại là chuyển giao, bán và khoán kinh doanh. Chương trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là cổ phần được triển khai thí điểm từ 1992[5]. Theo Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính) cho biết, giai đoạn 2017 – 2020 sẽ cổ phần hóa 127 doanh nghiệp Nhà nước. Năm 2019 cổ phần hóa 18 doanh nghiệp.

Đến hết Quý 2/2019, đã có 35/127 doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc danh mục phải cổ phần hóa theo công văn số 991/TTg; có 9 doanh nghiệp thuộc danh mục ban hành theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg thực hiện thoái vốn với giá trị 759 tỷ đồng, thu về 1.657 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2017 đến hết Quý 2/2019: Thoái vốn nhà nước tại 88 đơn vị với giá trị 4.549 tỷ đồng, thu về 8.765 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2017 đến hết Quý 2/2019: cả nước đã thoái 3.785 tỷ đồng, thu về 110.392 tỷ đồng (bao gồm khoản thoái 3.436 tỷ đồng, thu về 109.965 tỷ đồng tại Sabeco)[3]. Tính đến hết Quý 2/2019, các tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước thoái vốn với tổng giá 1.333 tỷ đồng, thu về 2.174 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2016 đến hết Quý 2/2019: Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thực hiện thoái 15.821 tỷ đồng, thu về 50.630 tỷ đồng[4].

Mục đích của chương trình này là tạo ra loại hình DN có nhiều chủ sở hữu, trong đó có chủ sở hữu là người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tạo cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp đồng thời giúp DN có thể huy động vốn trong nhân dân để đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

2.1.2. Nguy cơ tham nhũng trong tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp của nước ta .

Các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đã tập trung hơn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng, thực hiện vai trò, nhiệm vụ làm nòng cốt điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp sau cổ phần hóa được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, còn một số tồn tại các nguy cơ lớn về nạn tham nhũng khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Trong đó việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế; cơ chế pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều kẽ hở nên công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi phức tạp, chưa được ngăn chặn đẩy lùi, gây bức xúc xã hội. Văn kiện Đại hội XII nêu rõ: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra, tham nhũng lãng phí vẫn còn nghiêm trọng”[6]. Thể hiện rõ trên các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bởi chưa chế định rõ ràng, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy nhà nước còn những điểm chưa thực sự hợp lý, hiệu lực, hiệu quả. Chưa khắc phục được sự chồng chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các thiết chế, làm ảnh hưởng tới sự thống nhất quyền lực nhà nước... Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, còn chồng chéo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém. Đây được coi là những mối nguy cơ lớn khi xây dựng tiến trình cổ phần hóa cho từng doanh nghiệp nhà nước. Một trong những hạn chế mạnh mẽ gây khó khăn lớn dẫn tới nguy cơ về tham nhũng hàng đầu đối với các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa.

Nhiều doanh nghiệp nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa, thoái vốn trong giai đoạn này là doanh nghiệp có quy mô lớn, phức tạp về tài chính, đất

đại nhiều, phạm vi hoạt động rộng nên việc xác định giá trị doanh nghiệp, Kiểm toán Nhà nước kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài. Một trong những khó khăn là do thị trường chứng khoán không thuận lợi. Nhu cầu của các nhà đầu tư không tăng. Trong khi đó CPH với số lượng lớn, cung nhiều hơn cầu, nên không hấp thụ được. Công tác chuẩn bị CPH chưa tốt, nhất là về chọn cổ đông chiến lược, chọn được tư vấn, xác định DN, tư vấn xây dựng cổ phần hoá, xây dựng hình ảnh DN trong tương lai, tính đúng tính đủ giá trị và bán cổ phần... Một trong những nguyên nhân là tỷ lệ nắm giữ của Nhà nước sau CPH còn rất lớn, thậm chí đến 80 nên nhiều nhà đầu tư lo ngại bỏ tiền vào mà không có quyền gì cả. Quá trình CPH DNNN chưa thực sự công khai, minh bạch thông tin.

Cơ chế chính sách về CPH DN hiện hành chưa được hoàn chỉnh. Việc thực hiện cổ phần hóa các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, công ty mẹ - con có qui mô vốn lớn, tình hình tài chính phức tạp nên đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện CPH. Việc thực hiện nhiệm vụ của bộ, ngành cơ quan, tổng công ty, địa phương liên quan đến CPH các DNNN có qui mô lớn chưa được như mong muốn. Hiệu quả của CPH chưa được đánh giá đầy đủ và kịp thời. Các bộ, ngành và địa phương chưa công khai danh sách và tiến độ CPH các DN một cách đầy đủ, kịp thời. Công tác giám sát, kiểm tra chưa tốt nên không thể kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh tại DN. Chậm chễ trong cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan hay những “nút thắt” vướng mắc trong chính sách, qui định cũng là những rào cản đối với tiến độ CPH. Một số cán bộ lãnh đạo DN còn tâm lý e ngại chần chừ, sợ có những vấn đề sau khi CPH, vị trí của mình như thế nào, điều này ảnh hưởng kết quả CPH. Ngoài ra tư tưởng muốn nắm giữ chi phối cổ phần của một số Bộ, thông tin mù mờ gây khó khăn cho các nhà đầu tư tin tưởng.

Tiến trình cổ phần hóa đã cho chúng ta thấy nhiều khó khăn song hành cùng với nó nảy sinh nhiều nguy cơ tham nhũng trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ta hiện nay. Hiện nay việc cổ phần hoá thoái vốn DNNN không cần nắm giữ đã và đang được triển khai quyết liệt. Việc không có những quy định hoặc giám sát chặt chẽ đây chính là thời điểm dễ xảy ra nguy cơ tham nhũng thâm tóm cổ phần, biến tài sản nhà nước thành của riêng cá nhân hoặc lợi ích nhóm. Trước đây, đối với việc bán cổ phần

DNNN, lãnh đạo doanh nghiệp được ưu tiên mua cổ phần theo phương thức thỏa thuận từ trước.

Kể từ năm 2015, để đảm bảo tính minh bạch khi thoái vốn Nhà nước khỏi doanh nghiệp, đã có quy định không được bán thỏa thuận trước mà phải đấu giá công khai trước, sau đó chào cạnh tranh (đấu giá theo điều kiện). Đấu giá công khai thì người mua cũng công khai, cạnh tranh, sòng phẳng với nhau. Điều này tránh việc thỏa thuận giữa hai bên. Việc thỏa thuận chỉ là phương án cuối cùng được áp dụng khi những phương án khác không thành công. Đặc biệt là trong quá trình áp dụng các chính sách, pháp luật quy định còn lỏng lẻo là điều kiện thuận lợi cho việc thu tóm các tài sản.

Như việc định giá chuyển nhượng đất đai của các doanh nghiệp nhà nước, vấn đề sử dụng đất đai sau cổ phần hóa cũng được quy định rõ, vì thực tế cho thấy, nhiều trường hợp cổ phần hóa DNNN, cổ đông mua vào không phải vì doanh nghiệp mà vì lợi thế đất đai. Hiện nay, việc sử dụng đất đai sau cổ phần hóa phải thực hiện theo Luật đất đai chứ không phải lợi dụng quỹ đất để chuyển đổi mục đích, làm việc khác. Công tác kiểm tra giám sát cổ phần hóa gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý là cơ hội cho việc tham nhũng, trục lợi bao che gian dối.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

2.2.1. Thực tiễn ban hành văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Có thể nói nguyên nhân chính xảy ra tình trạng tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp chính ngoài căn nguồn gốc rễ của tư tưởng của mỗi cá nhân do hệ thống pháp luật, hệ thống quản lý lỏng lẻo thiếu chặt chẽ cũng chính là nguy cơ cho nạn tham nhũng hoành hành. Để đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Để quản lý và vận hành nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa DNNN.

Hệ thống phòng chống tham nhũng ở Việt Nam khá đồng bộ và phức tạp. Đứng đầu là Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Trung ương thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên Chính phủ có Thanh tra Chính phủ do Tổng Thanh tra chính phủ đứng đầu. Hầu như tất cả các Bộ ngành, UBND đều có cơ quan phòng chống tham nhũng. Riêng về tham nhũng chúng ta đã ban hành và sửa đổi bộ luật về phòng chống tham nhũng như: Luật phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Luật cán bộ, công chức.

Giai đoạn trước khi ban hành Luật PCTN 2005, công tác PCTN thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998 và nhiều văn bản pháp luật quan trọng khác. Kinh tế giai đoạn này tăng trưởng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội được mở rộng, chính trị - xã hội ổn định, hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, tình trạng tham nhũng, lãng phí xảy ra với quy mô lớn hơn, biểu hiện tinh vi hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đổi mới, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Nhận thức rõ tính chất nguy hại của tham nhũng, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp quyết liệt về PCTN, Luật PCTN được ban hành, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác PCTN. Việt Nam tích cực tham gia các sáng kiến quốc tế và khu vực, góp phần vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong PCTN.

Trong đó đầu tiên phải kể đến văn bản luật phòng chống tham nhũng ngày 29/11/2005 tuy ra đời kịp thời đảm bảo quá trình phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên do hình thành trong thời kỳ đổi mới nên luật PCTN năm 2005 có nhiều lỗ hổng, các quy định bất cập chưa chặt chẽ. Một số quy định còn chưa cụ thể như quy định về công khai, minh bạch còn chưa mang tính bao quát và thiếu các biện pháp bảo đảm thực hiện, đặc biệt là chưa làm rõ về nguyên tắc, hình thức, nội dung, thời gian, trách nhiệm thực hiện công khai, minh bạch. Quy định về trách nhiệm giải trình chưa phù hợp, còn hẹp, chưa kiểm soát được hoạt động và thu nhập ngoài công vụ của người có chức vụ, quyền hạn. Bên cạnh đó chưa xác định rõ vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa Luật PCTN và các văn

bản khác trong hệ thống pháp luật dẫn đến cách hiểu và vận dụng chưa thống nhất, đặc biệt là với các quy định của Bộ luật hình sự... Việc ra đời Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012 đã bổ sung nào một phần hạn chế của bộ luật cũ.

Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 đã được Quốc hội thông qua và sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2019. Đây cũng là một trong những luật nhận được nhiều sự quan tâm của dư luận cũng như của Đảng và nhà nước ta.

Trong luật 2018 đã mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, quy định cụ thể về phương thức, thời điểm kê khai tài sản, thu nhập và bổ sung quy định về kê khai bổ sung. Ngoài ra Luật quy định một chương riêng và sửa đổi, bổ sung nhằm cụ thể hoá và đề cao vai trò người đứng đầu. Luật 2018 mở rộng phạm vi điều chỉnh hơn, đã sửa quy định “người có hành vi tham nhũng” của Luật 2005 thành “tham nhũng”, như vậy theo Luật 2018 không chỉ người có hành vi tham nhũng mà cả cơ quan, tổ chức có hành vi tham nhũng đều bị xử lý.

Cần tiến hành tạo cơ sở pháp lý đồng bộ về phòng, chống tham nhũng đặc biệt là sát sao trong hệ thống quản lý kiểm soát quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ngay trong Đại hội XII của Đảng đã phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến tham nhũng ở nước ta, trong đó có nguyên nhân quan trọng từ hệ thống pháp luật còn thiếu đồng bộ. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định cần hoàn thiện thể chế PCTN, triển khai đồng bộ Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí kết hợp chặt chẽ với việc xử lý kiên quyết, kịp thời, công khai những người tham nhũng, bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu, tịch thu, sung công tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng; những người bao che cho tham nhũng, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng.

Nhà nước đã khẩn trương tiến hành sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật quan trọng, đóng vai trò chủ đạo trong công tác PCTN trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, điển hình là việc sửa đổi các quy định của Bộ luật Hình sự về các tội phạm về tham nhũng, chức vụ. Một số luật khác cũng được sửa đổi nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, qua đó góp phần phòng ngừa tham nhũng, như: Các quy định về việc tiếp cận thông tin, các quy định liên quan đến quản lý tài chính công, đấu thầu... Việc sửa đổi một cách tổng thể

các quy định pháp luật trên nhiều lĩnh vực đã góp phần tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh PCTN. Đặc biệt, việc sửa đổi toàn diện Luật PCTN để phù hợp với tình hình mới góp phần tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng trong cuộc chiến chống tham nhũng. Điều này giúp cho hệ thống luật về phòng, chống tham nhũng được hoàn thiện hơn nhằm áp dụng trong tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước được thuận tiện và phù hợp thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa theo đúng lộ trình nhà nước đặt ra.

Luôn tiếp thu tối đa các ý kiến đóng góp của nhân dân được vận dụng trong quá trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, ngay từ cuối năm 2015, Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng dự án Luật PCTN (sửa đổi). Quá trình chuẩn bị dự án luật được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Thanh tra Chính phủ tổ chức nhiều cuộc hội thảo để lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương. Đồng thời, giới thiệu dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ để lấy ý kiến nhân dân; tổ chức lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu hoàn chỉnh dự án luật.

Những năm gần đây tình hình tham nhũng ở nước ta diễn biến hết sức phức tạp. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách pháp luật để đấu tranh kiên quyết với hiện tượng này, song tham nhũng cũng chưa có nhiều thuyên giảm. Để đấu tranh có hiệu quả với tình trạng này, một trong các vấn đề được quan tâm hàng đầu đó là tìm được các nguyên nhân làm phát sinh tham nhũng và tìm các biện pháp khắc phục, loại trừ những nguyên nhân đó. Trước hết phải khẳng định rằng, hệ thống pháp luật và cơ chế áp dụng nó có ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng tham nhũng. Hay nói cách khác tình trạng tham nhũng ở một quốc gia tại một thời điểm xác định phản ánh mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật cũng như thực trạng áp dụng pháp luật. .

2.2.2. Thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Đảng và nhà nước không ngừng sát sao trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Từ nhiều nhiệm kỳ qua, nhất là từ sau Đại hội XII của Đảng, công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Đảng ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, được nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Đảng, Nhà nước ta xác định công tác PCTN trong tiến trình cổ phần hóa là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp và lâu dài. Cần thiết phải đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác PCTN để tăng thêm sức mạnh, năng lực và hiệu quả cầm quyền của Đảng, mặt khác bảo vệ uy tín, sự trong sạch của Đảng, giữ gìn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chế độ.

Ở nước ta Quốc hội là cơ quan đại diện dân cử, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp, Quốc hội nước ta có vai trò quan trọng đặc biệt trong công tác PCTN. Luật PCTN đã quy định quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thông qua hoạt động giám sát có trách nhiệm phát hiện tham nhũng, kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Việc PCTN quá tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được thể hiện trước hết ở việc thiết lập được hệ thống pháp luật đủ mạnh để phòng và chống tham nhũng. Quốc hội có vai trò trong việc nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật nhằm hạn chế cơ hội tham nhũng ở Việt Nam, phê chuẩn và kiểm soát ngân sách, quyết định các chương trình, dự án quan trọng của quốc gia. Hoạt động phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp của Quốc hội thông qua việc bảo đảm sự minh bạch tài sản và thông tin trong hoạt động của bộ máy nhà nước, thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội trong công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. Quốc hội nâng cao vai trò phát hiện tham nhũng của ĐBQH thông qua việc giữ mối quan hệ với cử tri và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc hỗ trợ Quốc hội thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đặc biệt là trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Chính phủ luôn sát sao quá trình phòng chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đưa ra các Nghị định, thông tư...

nhằm hướng dẫn chỉ đạo sát sao tiến trình cổ phần hóa, có những biện pháp răn đe kịp thời khi có chiều hướng sai phạm. Chính quá trình này để thể hiện vai trò lãnh đạo của Chính phủ trong việc phòng chống tham nhũng. Chính phủ cũng ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, về công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định. Chỉ đạo các cơ quan tổ tụng phối hợp chặt chẽ, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến kinh tế có khó khăn, vướng mắc, kéo dài.

Bộ Tài chính cũng như các cơ quan ban ngành cũng không ngừng sát sao đưa ra những quyết sách, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác PCTN chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác PCTN trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong xây dựng và tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, chế độ về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án, vụ việc hình sự về tham nhũng, kinh tế; xử lý, thu hồi tài sản trong các vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật về lĩnh vực thuế, hải quan, chứng khoán. bên cạnh đó còn lập ra những đề án cụ thể trong quá trình phòng ngừa ngăn chặn đẩy lùi nạn tham nhũng. Bộ Tài chính tiến hành phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, chuyển giá, rửa tiền... xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các vụ án, vụ việc vi phạm. Liên tục bảo đảm hiệu quả, hiệu lực, kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, góp phần chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực... nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế[29].

Các bộ, ban, ngành chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xử lý, khắc phục các sai phạm sau kết luận thanh tra và kết luận rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế- xã hội. Chỉ đạo rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra nhằm giúp cho quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp được thuận lợi.

2.2.3. Thực tiễn thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp của nước ta hiện nay.

Nhằm phát huy vai trò mạnh mẽ của đảng và nhà nước đã đưa ra các chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng. Chính phủ cũng xác định việc phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài. Xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, hành vi nhũng nhiễu, quan liêu, hách dịch, cửa quyền của một số cán bộ ở cơ sở đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của đảng, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với đảng. Trong đó không ngừng đưa ra những biện pháp tối ưu thúc đẩy hơn nữa nhằm đạt được kết quả cao về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đặc biệt phải kể đến 6 biện pháp nổi bật như sau:

Một là ngày càng hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng: Chúng ta ngày càng hoàn thiện các quy định để quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu chi ngân sách của chính quyền các cấp, các khoản chi cho đầu tư xây dựng, chi thường xuyên, chi phí hội nghị, lễ hội, tiếp khách. Quá trình này đã nhằm hạn chế thất thoát tránh tham nhũng lãng phí trong quá trình triển khai các hoạt động. Luôn tiến hành công khai minh bạch các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc thực hiện chế độ định mức tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ công chức các cấp trước hết là người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị, minh bạch tài sản thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân và doanh nghiệp trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Không ngừng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gắn liền với quyền lợi của người dân, doanh nghiệp nhất là trong các lĩnh vực như đất đai, tài nguyên, thuế, ngành nghề kinh doanh nhạy cảm... Rà soát việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu quản lý, đồng thời không gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Chính quá trình

giảm thiểu các thủ tục hành chính đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hạn chế các thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình hoạch định lên chủ trương xây dựng chiến lược lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Trong khi đó chính phủ đã quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm quá trình cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Hệ thống thể chế tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế – xã hội, từng bước khắc phục những sơ hở làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực của những doanh nghiệp nhà nước đã và đang tiến hành cổ phần hóa. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính được điều chỉnh phù hợp hơn. Phân cấp quản lý giữa Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh được thực hiện có hiệu quả hơn, bảo đảm tính tự chủ, năng động, sáng tạo trong quản lý của bộ máy chính quyền các cấp. Cải cách chế độ công vụ, công chức được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thể chế về quản lý tài chính công từng bước được đổi mới, hoàn thiện. Việc luật hóa và công khai hoá các nguồn thu và các khoản chi ngân sách nhà nước đã nâng cao tính dân chủ và minh bạch trong quản lý ngân sách quốc gia. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, hợp lý hóa trình tự giải quyết công việc, xóa bỏ các quy định chồng chéo, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhân rộng mô hình một cửa điện tử, triển khai đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, thiết lập và công bố bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại 04 cấp chính quyền và công khai trên mạng Internet. Tiến hành chuẩn hóa và thống nhất được bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng rút gọn. Như trên đã cho chúng ta thấy rõ sự quan tâm của đảng nhà nước giúp cho việc cổ phần hóa tránh được những thất thoát lãng phí đặc biệt là phòng và chống tham nhũng được rõ rệt.

Hai là, tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Chính phủ đã tổ chức, chỉ đạo triển khai việc tuyên truyền, phổ

biến pháp luật về PCTN gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tự phê bình và phê bình, đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư... tạo nên phong trào tự giác tu dưỡng, rèn luyện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng với mục tiêu nâng cao nhận thức, trách nhiệm và xây dựng thái độ, ý thức tự giác cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên trong PCTN, từng bước hình thành văn hoá chống tham nhũng.

Ba là, tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức – cán bộ trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để phòng, chống tham nhũng: Không ngừng thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ trong bộ phận thực hiện quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhất là hệ thống cán bộ phụ trách định giá tài sản và đất đai của các doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa. Tăng cường hoạt động dân chủ ở mọi hoạt động của quá trình cổ phần hóa nhằm phòng, chống tham nhũng trong mối quan hệ với chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước nói chung và cải cách hiện đại hóa hệ thống chính quyền cấp cơ sở nói riêng. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan đơn vị mình.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng: Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Không ngừng sát sao từng tiến trình nhằm tránh thất thoát buông lỏng công tác quản lý cũng như thực hiện không đúng chức trách nhiệm vụ hoặc làm trái các quy định trong quá trình tiến hành cổ phần hóa. Chính điều này đã góp phần không nhỏ nhằm thực hiện tốt việc áp dụng pháp luật trong phòng chống tham nhũng khi tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị của từng trình khi tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết

khieu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh việc thực hiện nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, chú trọng tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức cơ sở làm công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, công bố công khai kết luận kiểm tra, thanh tra và kết quả kiểm tra, thanh tra có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ liên quan đến việc tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc để đơn vị mình quản lý xảy ra tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Có biện pháp mạnh tay đối với cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực sai phạm về chuyên môn. Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trong hệ thống chính trị ở cơ sở và trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Thực tiễn cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ngày càng được quan tâm sát sao hơn, các qui trình thanh kiểm tra ngày càng chặt chẽ nâng cao hiệu quả trong quá trình thanh kiểm tra. Công tác thanh tra ngày càng được chú trọng, đội ngũ cán bộ Thanh tra và các tổ chức thanh tra tỉnh, thành phố, huyện, thành, thị, các sở ngành, cùng doanh nghiệp được kiện toàn, củng cố. Tiến hành xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh, cán bộ thanh tra gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra được chú trọng, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và theo sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, hàng năm các cơ quan Thanh tra Nhà nước đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra tập trung vào quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, nhằm đảm bảo thực hiện tốt và sát sao cho quá trình cổ phần hóa. Quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ

chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định. Cơ chế, phương pháp phối hợp xử lý kịp thời. Tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm, rà soát đơn thư tồn đọng; đôn đốc tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo. Việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài, các vụ việc bức xúc nổi cộm mới phát sinh liên quan.

Năm là, tăng cường vai trò giám sát người có chức vụ trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp góp phần thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng: Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí khi phát hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước có biểu hiện. Thường xuyên luân chuyển các vị trí nhằm tránh việc tạo ra lợi ích nhóm hạn chế việc cửa quyền khi làm việc lâu tại vị trí nhất định. Chính điều này đã góp phần không nhỏ trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Sáu là quy tắc ứng xử và minh bạch tài sản cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước:

Trên thực tế, một hệ thống pháp luật đủ mạnh hàm ý không chỉ là những điều chỉnh trực tiếp các quy định về việc PCTN mà toàn bộ các quy định liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực chính trị, xã hội, kinh tế của cho từng doanh nghiệp. Chúng ta đang dần hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ, nhất là công khai, minh bạch trong đấu thầu, sửa đổi quy định về tặng quà và nhận quà tặng theo hướng tăng cường tính tự giác và có chế tài nghiêm khắc đối với cá nhân, tổ chức vi phạm. Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức,

đơn vị về phòng ngừa, phát hiện và xử lý bước đầu hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Một vấn đề khác là khắc phục những hạn chế của việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng. Hoàn thiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm kiểm soát chặt chẽ thu nhập và biến động tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; tăng cường thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, rửa tiền...

Khi tiến hành cổ phần hóa cho các doanh nghiệp vai trò của xã hội thể hiện ở việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng, xã hội có quyền đòi hỏi Nhà nước thực hiện đúng chức năng của mình cũng như đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm của đội ngũ cán bộ, công chức, những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hình thành nên từ sự đóng góp của các thành viên.

2.2.4. Thực tiễn phát hiện và xử lý tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Cơ quan thanh tra nhà nước, Kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án có trách nhiệm chủ động phát hiện hành vi tham nhũng xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị việc xử lý theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thông qua hoạt động giám sát có trách nhiệm phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý theo thẩm quyền, yêu cầu hoặc kiến nghị việc xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với công tác thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, căn cứ vào Luật PCTN năm 2018, Luật Thanh tra năm 2010 và một số nghị định thông tư đã quy định xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng

- Tiếp nhận, thống kê, tổng hợp, xử lý, lưu trữ các thông tin, dữ liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức, địa phương về tình hình phòng, chống tham nhũng;

- Bảo đảm sự trao đổi, cung cấp thông tin tài liệu thông suốt giữa các cơ quan có trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng Việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về công tác phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước phải bảo đảm nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

Quá trình 10 năm qua, công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng có nhiều tiến bộ. Các vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý với số lượng lớn (đã khởi tố 2.530 vụ án tham nhũng với 5.447 bị can; truy tố 2.959 vụ, 6.935 bị can; xét xử 2.628 vụ, 5.870 bị cáo).[6]

Việc tăng cường chỉ đạo phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng lớn được công luận đồng tình ủng hộ, qua đó đã có tác dụng răn đe, góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng, bước đầu củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với công tác PCTN. Thông qua việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng đã giúp các cấp, các ngành phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, từ đó bổ sung cơ chế, chính sách, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đưa ra các giải pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng phù hợp hơn.

Tuy nhiên công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Hiệu quả phát hiện vụ việc tham nhũng qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn chưa cao; các cơ quan chức năng vào cuộc chưa quyết liệt, thẩm quyền của các cơ quan này còn hạn chế, không đủ để làm rõ hành vi tham nhũng trong trường hợp đã phát hiện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng. Các vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý chủ yếu ở cấp cơ sở; nhiều vụ việc, vụ án có quy mô lớn chậm được phát hiện, khi phát hiện thì chậm được làm rõ, kết luận và xử lý. Công tác giám định tư pháp còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xử lý các vụ án tham nhũng thường bị kéo dài, có một số trường hợp tội phạm tham nhũng nhưng cho hưởng án treo chưa đúng với quy định của pháp luật.

Những năm qua hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng đã phát triển mạnh mẽ và Thanh tra Chính phủ đã thể hiện được vai trò quản lý nhà nước của mình trong lĩnh vực này. Như vậy đã cho chúng ta thấy được phần nào việc thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

2.3. Đánh giá chung về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

2.3.1.Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2.3.1.1. Những kết quả đạt được

- *Thứ nhất công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN ngày càng được hoàn thiện*

Trong những năm qua, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành tăng cường xây dựng, trình Quốc hội ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến công tác PCTN, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ hơn để PCTN có hiệu quả như: Luật Tố cáo, Luật Quy hoạch, Luật Quản lý nợ công, Luật Doanh nghiệp... không ngừng hoàn thiện hơn nữa Luật PCTN từ năm 2005 đến nay là Luật PCTN năm 2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; rà soát, đề xuất sửa đổi các luật liên quan đến đất đai, xây dựng, đầu tư, kiểm tra chuyên ngành; xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước”, những nhiễu, gây phiền hà làm chậm tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp, lợi dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản tư lợi cá nhân trong giải quyết công việc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện cổ phần hóa doanh nghiệp, bám sát theo từng quy trình nhằm hạn chế đẩy lùi tình trạng tham nhũng. Việc ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật đã đem lại những kết quả đáng khích lệ cho việc thực hiện phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các vụ án, vụ việc tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đến nay đã kết thúc điều tra, truy tố, đưa ra xét xử sơ thẩm 35 vụ với 440 bị cáo với các mức án nghiêm khắc; trong đó có 11 án tử hình cho 10 bị cáo, 20 án chung thân cho 19 bị cáo, bảy bị cáo với mức án tù 30 năm,... Năm 2016, tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 26% [31], năm 2017 đạt 29,45%, sáu tháng đầu năm 2018 đạt 19% [32].

- *Thứ 2 về việc minh bạch tài sản thu nhập*

Nhằm cụ thể hoá và triển khai thực hiện quy định của Luật PCTN về minh bạch tài sản, thu nhập, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, như: Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP quy định

về minh bạch tài sản, Nghị định số 58/2011/NĐ-CP SĐ-BS một số điều của Nghị định số 37, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg về danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập..., Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Các bộ, ngành địa phương đã triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Về minh bạch tài sản, thu nhập: Số người đã kê khai, công khai tài sản, thu nhập đạt tỷ lệ 99,8%, có 44 người được xác minh tài sản, thu nhập, phát hiện 06 trường hợp vi phạm. Đã xử lý kỷ luật 04 trường hợp, kiểm điểm 01 trường hợp, đang xem xét xử lý kỷ luật 01 trường hợp.

- Qua kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp tại 5.396 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, trong đó số cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý là 97 người.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, chỉ đạo Bộ Nội vụ tiến hành thanh tra, kiểm tra về những nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước.

- Năm 2018 có 56 người đứng đầu đã bị xử lý hoặc đang được xem xét để xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, trong đó 05 người bị xử lý hình sự, 45 người đã bị xử lý kỷ luật, 06 người đang thực hiện quy trình xử lý kỷ luật [6].

- *Thứ 3 về công tác phát hiện xử lý tham nhũng.*

Công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp được đẩy mạnh và có những chuyển biến tích cực, rõ nét, được coi là điểm sáng trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian gần đây. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp đặc biệt là tham nhũng trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, kể cả những vụ việc tồn tại từ nhiều năm trước đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh, công khai, đúng pháp luật, rất nghiêm khắc nhưng cũng rất nhân văn; có lý, có tình, thể hiện rõ quan điểm.

Bên cạnh những kết quả tích cực của CPH, đã có không ít hệ lụy từ mặt trái của chủ trương này, nhất là tình trạng lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trục lợi, biến của công thành "của ông". Có nhiều kẽ hở để chiếm dụng tài sản hiện nay phải chăng là do chưa có luật về CPH nên nhiều doanh nghiệp nhà nước (DNNN) sau một thời gian lại rơi vào nhóm lợi ích. Nhiều DN CPH không công khai, minh bạch, vì vậy nhiều người trục lợi và mua cổ phần ưu đãi để giàu lên từ đó. Hơn 20 năm CPH DNNN, tài sản của nhà nước dễ bị thất thoát khi đất đai bị chuyển đổi mục đích sử dụng. Đã có nhiều DNNN bị thâm tóm, những ông chủ mới bán luôn đất họ được quyền thuê và thuê với giá ưu đãi. Sự biến hóa khi đất sản xuất chuyển đổi thành cao ốc, trung tâm thương mại đã xác định nhiều DN không tính giá trị quyền sử dụng đất, không đầu giá khi CPH, định giá thấp dưới 10 lần mức giá thị trường. Lỗ hổng này khiến tài sản nhà nước bị định giá rẻ đi và bị các nhóm lợi ích trục lợi. Ở VFS hay cảng Quy Nhơn và nhiều DNNN khác thực hiện CPH, đã thấy rõ hiện tượng "con voi chui lọt lỗ kim". Sự bất thường, bất hợp lý được người lao động phản ánh, kiến nghị nhưng chậm hồi âm, giải quyết, đến khi Thanh tra Chính phủ vào cuộc thì nhiều việc đã là sự đã rồi, hậu quả khó khắc phục ngày một ngày hai. Quá trình CPH ở nhiều DNNN cho thấy chuyện thua lỗ, lệch lạc mục tiêu, mất tài sản nhà nước là rõ ràng, không còn là nguy cơ như đã từng cảnh báo. Xót xa biết chừng nào khi ở những nơi đó được gây dựng nên bởi mồ hôi công sức bao người, bao thế hệ; giá trị thương hiệu cùng những giá trị vô hình và hữu hình khác là cực lớn nhưng đã mất đi một cách phũ phàng. Song nhiều nơi đã làm trái, trong khi người lao động còn nghèo mà lãnh đạo doanh nghiệp thì giàu lên... Từ thực tiễn đã cho chúng ta thấy những bài học đắt giá, cần phải triệt để và nhanh chóng khắc phục hậu quả. Người dân mong sẽ không còn những vết xe đổ tương tự để ngăn chặn lợi ích nhóm, gây bất công xã hội, làm thất thoát tài sản nhà nước và thiệt thòi quyền lợi người lao động.

Song hành cùng với việc tham nhũng nhằm đưa ra người đứng chịu trách nhiệm chính cần có những quy định chặt chẽ, quyền và trách nhiệm cũng như cách xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, . Nước ta đã tiến hành xử lý rất nhiều người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu về những lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu đã có tác dụng răn đe, đề cao trách nhiệm của

người đứng đầu trong PCTN. Như vậy cũng cho chúng ta thấy việc áp dụng pháp luật phòng chống tham nhũng đang đạt được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động cổ phần hóa nhất là cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Trong đó, quy định rõ những điều cán bộ, công chức, viên chức không được làm; những điều cán bộ, công chức, viên chức phải làm và những điều cán bộ, công chức, viên chức nên làm trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời vi phạm. Qua đó, góp phần hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, nâng cao chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước có bước tiến mới quan trọng; từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng.”

Vì vậy cần có những phương án sát sao trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình cổ phần hóa, trọng tâm là khâu xác định giá trị doanh nghiệp, xác định giá trị quyền sử dụng đất đầy đủ vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thúc đẩy việc nâng cao trách nhiệm và chất lượng của tư vấn độc lập. Về xử lý đất đai và xác định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa, doanh nghiệp phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý phương án sử dụng đất trước khi cổ phần hóa, việc này đã khắc phục bất cập khi doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần mới có ý kiến của địa phương về phương án sử dụng đất. Các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa có trách nhiệm rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định cổ phần hóa. Phương án sử dụng đất của toàn bộ diện tích đất doanh nghiệp cổ phần hóa đang quản lý, sử dụng phải bảo đảm phù hợp với quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng tại địa phương; phù hợp với chiến lược phát triển doanh nghiệp. Đối với những diện tích đất được giao để sử dụng vào mục

đích xây dựng nhà để bán và xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê theo phương án sử dụng đất của doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phải xác định lại giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp và thực hiện nộp ngân sách nhà nước.

2.3.1.2. Những nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả đạt được.

Nguyên nhân làm ảnh hưởng tới quá trình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không thể bỏ qua các nguyên nhân chủ quan là tầm nhìn hạn hẹp, năng lực hạn chế của người đứng đầu, nhưng cũng phải kể đến những nguyên nhân khác như không tuân thủ quy định pháp luật, vì mục đích cá nhân, lợi ích nhóm,....

Thứ nhất nước ta là một nước đang phát triển vì vậy trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp, pháp luật chưa hoàn thiện, đan xen giữa cái cũ và cái mới. Ảnh hưởng mặt trái của thị trường và tập quán văn hóa.

Hệ thống quản lý xã hội lỏng lẻo sẽ tạo ra các kẽ hở cho tệ tham nhũng nảy sinh và phát triển, trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp. Vì vậy, nạn tham nhũng có điều kiện xảy ra phổ biến trong nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp. Mặc dù cơ chế cũ bị thay thế nhưng nếp nghĩ, thói quen thì vẫn còn. Các chuẩn mực đánh giá không rõ ràng nhất là các qui định trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp thiếu tính sát sao và phù hợp cho từng doanh nghiệp nhà nước là điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển. Sự cạnh tranh khốc liệt, sự chi phối của lợi ích vật chất làm cho người sản xuất, kinh doanh có xu hướng tối đa hoá lợi nhuận bằng mọi giá, tìm cách hối lộ công chức nhà nước để tạo lợi thế trong kinh doanh. Nhất là quá trình cổ phần hóa với nhiều quy trình định gia, dự án chưa có qui hoạch cụ thể đã tạo cơ hội cho việc hối lộ nhằm giúp ích cho quá trình tham gia hỗ trợ tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp. Trong xã hội, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng rõ rệt, có những giá trị xã hội bị đảo lộn, việc kiếm thật nhiều tiền đôi lúc đã trở thành sức ép, làm xuất hiện tâm lý mọi việc đều có thể mua bán. Những nghiên cứu gần đây cho thấy tác hại to lớn của những yếu tố tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường đã đến mức báo động. Chính điều này đã góp phần làm gia tăng tệ tham nhũng thông qua việc thúc đẩy các hành vi phạm pháp của cán bộ, công chức, ganh đua làm giàu phi pháp, đục khoét tiền của Nhà nước và nhân dân. Chuyện biếu quà được coi là một nét văn hoá của người Việt Nam

nhưng hiện nay nhiều nét văn hoá của người Việt như “miếng trầu là đầu câu chuyện”, “ăn quả nhớ người trồng cây”... đã và đang bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng.

Thứ 2 hệ thống chính trị chậm được đổi mới, hoạt động của bộ máy nhà nước kém hiệu quả. Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế kinh tế - xã hội và PCTN trên một số lĩnh vực còn chậm; việc thực thi pháp luật nói chung và thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN nói riêng trong một số trường hợp chưa nghiêm; kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi còn bị buông lỏng.

Cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm PCTN còn chậm được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn hiệu quả chưa cao; việc thanh tra, kiểm tra về công tác cán bộ còn hạn chế. Việc đánh giá công tác PCTN còn gặp nhiều khó khăn và thiếu toàn diện, chưa đáp ứng được yêu cầu lấy kết quả PCTN là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Đây là một trong những nguyên nhân gây nên sự yếu kém và bất cập của quá trình đổi mới đất nước, trong đó có tham nhũng. Một quốc gia quản lý tốt phải có bộ máy nhà nước tốt. Các yếu tố trong hệ thống chính trị phải thực hiện đúng vai trò của mình. Tuy nhiên, sự chưa rõ ràng trong phân cấp, phân công vai trò, chức năng, hoạt động giữa các yếu tố trong hệ thống chính trị vẫn đã phần nào làm giảm hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành xã hội. Một số nơi, tổ chức đảng đã ít nhiều can thiệp vào hoạt động quản lý, cơ quan nhà nước còn ỷ lại, thụ động chưa làm hết trách nhiệm của mình. Sự nghiệp đổi mới mà trọng tâm là đổi mới quản lý kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra yêu cầu hết sức quan trọng là phải xây dựng một hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật đầy đủ, từng bước hoàn thiện. Trong khi đó, mặc dù chúng ta đã có rất nhiều cố gắng nhưng việc xây dựng thể chế pháp luật vẫn không đáp ứng được nhu cầu, chưa phản ánh và điều chỉnh kịp thời những vấn đề đang nhúc nhối đặc biệt là liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp.

Thứ ba phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên còn yếu kém

Bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng bản thân, phai nhạt lý tưởng, mất cảnh giác, giảm ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đọa về đạo đức lối sống. Một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống. Không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp, còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, chưa đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm”. Một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt, nói không đi đôi với làm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ PCTN, một bộ phận không nhỏ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dẫn đến những nhiều, tiêu cực, tham nhũng, bao che cho người có hành vi tham nhũng.

Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, cơ chế “xin - cho” trong hoạt động công vụ còn phổ biến; thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên, xử lý chưa nghiêm đối với hành vi tham nhũng. Công tác ngăn ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Một số vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và đưa ra xét xử nghiêm minh, tạo nên sự tin tưởng của nhân dân. Tuy nhiên, dư luận vẫn băn khoăn đối với việc xử lý một số vụ án. Đây là những vấn đề làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực của cuộc đấu tranh chống tham nhũng những năm qua. Chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, thiếu một cơ chế phối hợp cụ thể, hữu hiệu. Thiếu các công cụ phát hiện và xử lý tham nhũng hữu hiệu. Những năm qua, hoạt động điều tra, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát đã thu được một số kết quả tích cực nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cơ chế phối hợp của các cơ quan nói trên còn có những hạn chế; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan trong cuộc đấu tranh chung còn chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến tình trạng lẫn lộn, chồng chéo, thiếu hiệu quả trong hoạt động phát hiện và xử lý tham nhũng.

Thứ tư việc huy động lực lượng đông đảo của nhân dân cũng như sự tham gia của lực lượng báo chí vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng còn chưa được quan tâm đúng mức

Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện và đấu tranh chống những hành vi vi phạm trong hoạt động của bộ máy nhà nước, nhất là tệ tham nhũng. Báo chí vừa có tác dụng cảnh báo những nơi có nguy cơ tham nhũng, vừa tham gia phát hiện và đặc biệt là tạo nên dư luận mạnh mẽ đòi xử lý tham nhũng. Đây là kinh nghiệm chung của các nước trên thế giới. Mấy năm qua, báo chí ở nước ta đã phát huy vai trò nhất định của mình trong đấu tranh chống tham nhũng nhưng nhìn chung sự đóng góp của báo chí đối với công tác đấu tranh chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ 5 việc xử lý tham nhũng còn chậm kém hiệu quả.

- Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng thấp là do: Đối tượng phạm tội tham nhũng là người có chức vụ quyền hạn, có ảnh hưởng và quan hệ rộng, thủ đoạn che giấu tinh vi và luôn tìm cách che đậy, gây khó khăn cho việc thu hồi tài sản; các vụ án thường xảy ra khá lâu mới bị phát hiện, đối tượng đã cất giấu, tẩu tán tài sản tinh vi, hợp lý hóa hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ dẫn đến điều tra, thu thập gặp nhiều khó khăn; quy định pháp luật về tài sản hoặc tiền bị tịch thu từ tội phạm còn bất cập, gây khó khăn cho việc phát hiện thu hồi; đối với các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài thì việc điều tra giải quyết rất khó khăn do nhiều nước Việt Nam chưa ký hiệp định tương trợ tư pháp, cũng như thiếu quy định về kê khai tài sản ở nước ngoài...

Thực tế, đã có rất nhiều kết luận thanh tra chỉ ra những sai phạm trong cổ phần hóa. Các hành vi vi phạm pháp luật của những người ra chủ trương, quyết định CPH DNN. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là chủ trương lớn mang lại nhiều kết quả tích cực, huy động được nhiều nguồn lực của xã hội đầu tư vào doanh nghiệp để phát triển sản xuất, kinh doanh, làm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tăng cơ hội phát triển các doanh nghiệp CPH. Song, quá trình CPH thời gian qua đã bộc lộ nhiều “lỗ hổng” khiến cho hàng loạt khu đất vàng, giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp nhà nước bị thâm tóm với giá rẻ đã gây ra những thất thoát lớn cho nguồn lực nhà nước.

Trong khi đó việc xác định giá trị doanh nghiệp có tình trạng kiểm kê thiếu, không kiểm kê tài sản cố định còn giá trị sử dụng, kiểm kê không đúng

diện tích thực tế sử dụng mà căn cứ theo diện tích được giao ban đầu, ... làm giảm giá trị doanh nghiệp. Thứ hai, trong quá trình CPH, người đại diện quản lý doanh nghiệp, ban chỉ đạo CPH thường thiếu thẩm tra, mà chủ yếu căn cứ kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn dẫn đến không phát hiện những thiếu sót gây thất thoát tài sản nhà nước. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị thẩm định giá có vốn điều lệ chỉ vài tỉ đồng nhưng tham gia định giá tài sản có giá hàng trăm tỉ đồng. Mặt khác, hiện nay chưa có quy định bắt buộc việc công ty thẩm định giá phải có bảo hiểm trách nhiệm vật chất, đủ để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố, sai sót.

Thêm vào đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý DNNN yếu kém về năng lực quản lý, điều hành, sa sút về tinh thần trách nhiệm, suy thoái về phẩm chất đạo đức, có lợi ích nhóm, cố ý làm trái, vi phạm các quy định pháp luật, lợi dụng nhiệm vụ được giao để mưu lợi ích riêng cho bản thân và gia đình, họ hàng, tham nhũng. Từ đó, gây thất thoát lớn, thua lỗ lớn cho một số DNNN, ảnh hưởng xấu đến niềm tin vào khu vực DNNN. Một số doanh nghiệp vi phạm các quy định quản lý vốn đầu tư, làm thất thoát tài sản của nhà nước nhưng chậm được phát hiện.

2.3.2. Bất cập, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

2.3.2.1. Bất cập, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận công tác phòng, chống tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa vẫn còn những tồn tại, bất cập, hạn chế như:

- Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ nhất là hệ thống cán bộ thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp để PCTN vẫn còn hạn chế. Một số bộ, ngành, doanh nghiệp nhà nước còn có tình trạng bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý còn nhiều trường hợp thiếu điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực; bố trí người thân vào vị trí việc làm hoặc để người thân kinh doanh trong phạm vi quản lý, vi phạm quy định pháp luật về PCTN. Chưa có quy định và thiếu kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp. Việc về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình còn chung chung chưa cụ thể, chưa rõ ràng.

Thực tế trong những năm qua cho thấy có nhiều cơ quan, đơn vị mà cấp phó của người đứng đầu thực hiện hành vi tham nhũng trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng người đứng đầu gần như vô can, nếu có thì cũng chỉ thiếu sót cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Dù biết rằng, nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự là ai làm người đó chịu, nhưng trách nhiệm của người đứng đầu thì không thể vô can. Hơn nữa, với quy định như trong luật hiện hành thì khó có thể khuyến khích được tính chủ động của người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng. Chỉ chừng nào luật quy định rõ cơ chế xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu thì hiệu quả phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mới đạt hiệu quả cao.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa chưa phát huy toàn diện. Một số biện pháp hiệu quả thấp, biện pháp xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập, nộp lại quà tặng còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Một số nơi, người đứng đầu chưa quan tâm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, cung cấp thông tin trong hoạt động các cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Các quy định về công khai, minh bạch tài sản và thu nhập của những đối tượng thuộc diện phải kê khai chưa mang tính bao quát và thiếu các biện pháp bảo đảm thực hiện. Trong điều kiện hiện nay, doanh nghiệp tư nhân được xem là nguồn lực to lớn để phát triển đất nước. Trong khi đó, những người đại diện theo pháp của các loại hình doanh nghiệp này không phải là đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập. Và thực tế cho thấy, không ít vụ đưa hối lộ lớn do chính những đối tượng này thực hiện. Bên cạnh đó, luật hiện hành chưa làm rõ về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm thực hiện công khai, minh bạch. Người thuộc trách nhiệm kê khai tài sản thiếu trung thực, bởi người lãnh đạo, đứng đầu cơ quan đó không trung thực trong kê khai, nên chắc chắn rằng, việc kê khai tại cơ quan, đơn vị đó chỉ là hình thức. Quy định về trách nhiệm giải trình chưa phù hợp, còn hẹp và không thường xuyên. Cụ thể là theo quy định hiện hành, việc giải trình chỉ được thực hiện khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, việc giải trình hiện nay chưa toàn diện; trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện trách nhiệm giải trình còn chưa rõ ràng, chưa mang tính khả thi, chưa gắn với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa khác. Đặc biệt là biện pháp về công khai,

minh bạch mới chỉ bó gọn trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Và với quy định này thì làm sao nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội có chức năng giám sát biết được mà thực hiện chức trách cũng như nhiệm vụ của mình. Chính hạn chế này mà các cử tri là những người cầm lá phiếu bầu chọn các vị đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp không thể nào biết được người đại diện cho mình có tài sản, thu nhập như thế nào. Và một khi cử tri đã không biết thì không thể giám sát được. Các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập chưa giúp kiểm soát biến động về thu nhập. Đặc biệt là đối với những cá nhân có cổ phiếu ưu đãi và những cá nhân có giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trong luật hiện hành chưa có cơ chế về việc xử lý tài sản, thu nhập không được giải trình một cách hợp lý. Đặc biệt là luật còn thiếu quy định mang tính bắt buộc về thời hạn đối với người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập thực hiện nghĩa vụ kê khai hoặc giải trình về tài sản, thu nhập của mình.

- Chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về PCTN. Công tác tuyên truyền, giáo dục và PCTN trong cổ phần hóa DNNN hiệu quả chưa cao. Trong một số trường hợp, việc cung cấp thông tin về các vụ án, vụ việc tham nhũng chưa đầy đủ, kịp thời. Công tác xây dựng hoàn thiện thể chế trong một số trường hợp còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực vẫn còn thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn. Các quy định về quản lý kinh tế, xã hội còn sơ hở, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, dễ làm nảy sinh tham nhũng nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung, nhất là trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu thầu, đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công nhằm cổ phần hóa, quản lý doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp có nhiều bất cập, sơ hở lỏng lẻo tạo điều kiện cho việc tham nhũng phát sinh.

Nhiều quy định về định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật lạc hậu, chưa sát với thực tế, dẫn đến tham nhũng, lãng phí. Hiện chưa thể chế hóa việc thực hiện pháp luật đầy đủ, kịp thời, chưa bao quát hết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về cổ phần hóa DNNN. Việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa DNNN là vấn đề rất khó, phức tạp, nhất là áp dụng pháp luật nhằm quản lý được việc định giá xác định giá trị doanh nghiệp

và đất đai trong quá trình cổ phần hóa tránh việc thu tóm nhằm nảy sinh tình trạng tham nhũng trong tiến trình rà soát định giá doanh nghiệp và đất đai. Việc đề ra những quy định của luật phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và quy định chặt chẽ nhằm ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp là hai vấn đề được thể hiện rõ nét trong các chủ trương, chính sách của Đảng, cần phải quy định bằng văn bản quy phạm pháp luật cũng đang là những vấn đề nan giải đối với các nhà làm luật và những nhà cầm quyền.

Ngoài việc đưa ra các văn bản thì công tác thực hiện phổ biến cho đúng cho phù hợp trong quá trình cổ phần hóa cho từng doanh nghiệp nhà nước cũng đang đặt ra rất nhiều những khúc mắc những vấn đề nan giải tồn tại. Công tác cổ phần hóa DNNN còn thiếu những căn cứ pháp lý chặt chẽ ở cấp độ luật do Quốc hội ban hành, vẫn còn phụ thuộc nhiều vào hệ thống pháp luật chuyên ngành như pháp luật về đất đai, chứng khoán... và các nghị định của Chính phủ. Qua giám sát cho thấy, một số nội dung pháp luật về cổ phần hóa DNNN chậm được hướng dẫn; một số vướng mắc, bất cập chưa được điều chỉnh kịp thời. Một số nội dung chưa được quy định đầy đủ, đồng bộ, còn mang tính nguyên tắc, chưa cụ thể nên khó áp dụng trong thực tế.

- Số vụ việc, vụ án được phát hiện, xử lý chưa phản ánh đúng thực trạng tham nhũng, nhất là công tác phát hiện, xử lý ở địa phương. Chất lượng và tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng, kinh tế chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng có tiến bộ đáng kể nhưng còn thấp hơn nhiều giá trị tài sản bị chiếm đoạt, gây thiệt hại. Vẫn còn xảy ra sai phạm, tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật. Công tác giám định, định giá tài sản phục vụ cho xử lý tham nhũng tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn bất cập.

Các quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với những hành vi tham nhũng còn thiếu các biện pháp bảo đảm thực hiện, đặc biệt là các biện pháp bảo vệ người tố cáo, khen thưởng người có thành tích trong tố cáo tham nhũng. Chính vì vậy mà hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua chưa cao. Vì trong cơ quan, đơn vị nếu có tham nhũng xảy ra thì không người này cũng có người kia biết, nhưng họ sợ bị trả thù, bị trừ dập hoặc chính họ cũng có quyền lợi trong đó.

2.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

Để xảy ra những hạn chế bất cập trong quá trình phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thì nguyên nhân cơ bản là do nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức sâu sắc mức độ nghiêm trọng của tình hình tham nhũng ở địa phương, lĩnh vực mình quản lý; chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

Thứ nhất việc một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt, nói không đi đôi với làm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ PCTN; một bộ phận không nhỏ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dẫn đến những nhiễu, tiêu cực, tham nhũng, bao che cho người có hành vi tham nhũng.

Thứ hai việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế kinh tế - xã hội và PCTN trên một số lĩnh vực còn chậm, việc thực thi pháp luật nói chung và thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN nói riêng trong một số trường hợp chưa nghiêm, kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi còn bị buông lỏng.

Thứ ba cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm PCTN còn chậm được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn hiệu quả chưa cao; việc thanh tra, kiểm tra về công tác cán bộ còn hạn chế. Việc đánh giá công tác PCTN còn gặp nhiều khó khăn và thiếu toàn diện, chưa đáp ứng được yêu cầu lấy kết quả PCTN là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Thứ tư tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng thấp là do đối tượng phạm tội tham nhũng là người có chức vụ quyền hạn, có ảnh hưởng và quan hệ rộng, thủ đoạn che giấu tinh vi và luôn tìm cách che đậy, gây khó khăn cho việc thu hồi tài sản; các vụ án thường xảy ra khá lâu mới bị phát hiện, đối tượng đã cất giấu, tẩu tán tài sản tinh vi, hợp lý hóa hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ dẫn đến điều tra, thu thập gặp nhiều khó khăn. Các quy định pháp luật về tài sản hoặc tiền bị tịch thu từ tội phạm còn bất cập, gây khó khăn cho việc phát hiện thu hồi. Một số vụ án lớn về tham nhũng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước vẫn còn lúng túng trong việc thu hồi khi chưa có hướng dẫn cụ thể.

Thứ năm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả những người là lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng.

Thứ sáu Yêu cầu về công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được Luật PCTN quy định nhưng cụ thể hoá trong pháp luật chuyên ngành trên từng lĩnh vực còn hạn chế, việc tổ chức thực thi trong một số lĩnh vực vẫn chưa bảo đảm yêu cầu. Tình trạng lạm dụng bảo mật thông tin, thiếu công khai, minh bạch với nhân dân và trong nội bộ vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Trong một số cơ quan, đơn vị, các quy định về dân chủ, giám sát chưa được quan tâm đúng mức, có nơi thậm chí bị cản trở, vô hiệu hóa, dẫn đến tình trạng vi phạm kéo dài, sai phạm nghiêm trọng nhưng không được kịp thời phát hiện, xử lý. Thể chế, chính sách pháp luật trên một số lĩnh vực còn bất cập, tính khả thi không cao, chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm thực hiện, nên dễ dẫn đến việc lạm quyền để trục lợi, chế độ trách nhiệm, chế độ công vụ chưa rõ ràng, cụ thể. Việc thực thi pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, kỷ luật trên một số ngành, lĩnh vực còn bị buông lỏng. Tổ chức bộ máy, quyền hạn, phương tiện, điều kiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu...Tổ chức tiến hành kê khai nhưng thiếu các biện pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả việc kê khai. Việc hoạch định chính sách trong một nền công vụ trông chờ vào sự tự giác của cán bộ, công chức, viên chức mà chưa tính đến nền công vụ phải có kiểm soát mang tính cưỡng chế. Có nghĩa là, đã thực hiện tổ chức kê khai thì bắt buộc phải thực hiện các biện pháp giám sát, kiểm tra, xác minh và đưa ra kết luận về bản kê khai.

Chương 3

QUAN ĐIỂM GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

3.1. Quan điểm bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Trong suốt tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước các doanh nghiệp đã không ngừng sử dụng tổng thể các biện pháp, phương thức nhằm giúp các chủ thể bảo đảm thực hiện pháp luật đưa các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng vào từng hoạt động của doanh nghiệp. Bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng là cuộc đấu tranh hết sức phức tạp, đòi hỏi có sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng, quan điểm, nguyên tắc xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng, luật doanh nghiệp....Việc đấu tranh phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân... Đấu tranh phòng chống tham nhũng phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhằm đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đảng và Nhà nước ta cần không ngừng nâng cao hiệu quả và luôn có những sửa đổi thay mới mang tính cải cách đột phá và phù hợp với hiện thực cũng như sự phát triển của thế giới đối với các việc như sau:

- Việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng phải gắn chặt với đổi mới kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân;
- Luôn phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Đảng và kiện toàn, tăng cường đoàn kết nội bộ;
- Phòng chống tham nhũng phải gắn liền với chống quan liêu, lãng phí;

- Thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng phải kết hợp giữa xây, phòng và chống. Vừa tích cực phòng ngừa, vừa xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng.

- Đẩy mạnh phòng và chống tham nhũng một cách chủ động, huy động và phối hợp chặt chẽ mọi lực lượng đấu tranh chống tham nhũng, thực hiện chống tham nhũng ở mọi cấp, mọi ngành.

- Đây là nhiệm vụ lâu dài, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì và thận trọng, không nóng vội, không chủ quan; phải có kế hoạch cụ thể, có bước đi vững chắc; sử dụng nhiều biện pháp, trong đó lấy giáo dục làm cơ sở, lấy pháp chế làm đảm bảo..

- Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

Từ trước đến nay, Đảng ta đã ban hành rất nhiều chỉ thị, nghị quyết về phòng, chống tham nhũng. Đấu tranh chống tham nhũng là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta hiện nay. Nó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân... Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền và phục vụ cho đổi mới kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng khi tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước luôn gắn liền các chủ trương đường lối của Đảng đã giúp cho quá trình triển khai được thuận lợi và phù hợp hơn với thực tế của đất nước ta.

3.1.1. Thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng phải gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Phải khẳng định rằng tôn chỉ của phòng, chống tham nhũng chính là góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tuy nhiên việc phòng chống tham nhũng nhất là trong giai đoạn gần đây khi triển khai các hoạt động phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cần phải luôn gắn đúng với mục tiêu phát triển kinh tế. Đồng thời đặt ra những bước đi phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu đó được nhanh chóng thuận lợi tránh lãng phí thất thoát tài sản tiền của và công sức của nhà nước và nhân dân. Đảng và

nhà nước ta không ngừng đưa ra những chiến lược mới và phù hợp nhằm phát triển kinh tế đưa đất nước hội nhập một cách nhanh chóng. Tiếp tục đổi mới sâu rộng, đồng bộ về kinh tế, xã hội và bộ máy nhà nước hướng vào hình thành và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát huy sức mạnh vật chất, trí tuệ và tinh thần của toàn dân tộc, tạo động lực và nguồn lực phát triển nhanh, bền vững. Gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng phải luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế song hành như vậy mới đem lại được những hiệu quả tối ưu nhất cho quá trình phòng, chống tham nhũng. Nếu như việc phòng, chống tham nhũng lại gây cản trở sự phát triển nền kinh tế thì sẽ không đúng với mục tiêu của việc làm này. Đặc biệt là quá trình cổ phần hóa thì mục tiêu chính là góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển nên một tầm cao mới. Nạn tham nhũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng cho quá trình phát triển kinh tế chính vì vậy chúng ta mới thực hiện phòng, chống tham nhũng. Vì vậy quá trình phòng, chống tham nhũng cần phải hoạch định chính xác những biện pháp phù hợp và tối ưu nhất không chỉ nhanh chóng tiết kiệm cả về con người và tài sản trong quá trình đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại nước ta. Đó mới chính là mục tiêu lớn nhất của việc thực hiện phòng, chống tham nhũng.

3.1.2. Phòng, chống tham nhũng luôn dựa trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán của Việt Nam.

Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế đang phát triển, chính vì vậy việc đưa các biện pháp vào áp dụng đối với nước ta cũng cần phải dựa trên rất nhiều yếu tố đảm bảo phù hợp. Trong đó việc tiến hành phòng, chống tham nhũng cần phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố sao cho phù hợp với hoàn cảnh, con người và phương thức thực hiện nhằm đem lại những hiệu quả tốt nhất. Việc căn cứ các điều kiện sẵn có về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán tại nước ta sẽ góp phần thực hiện được tốt nhất phát huy được tối đa các lợi thế, giảm thiểu được các nguy cơ không phù hợp và bị trái với quy tắc sống của vùng miền của nước ta. Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là

chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế để phát triển bền vững đất nước. Chính vì vậy quá trình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng được thuận lợi và xuyên suốt chúng ta cần dựa vào hoàn cảnh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán của Việt Nam. Việc gắn với các hoàn cảnh trên giúp cho quá trình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng nhất là trong quá trình cổ phần hóa được sâu rộng, nhanh gọn phù hợp với từng hoàn cảnh từng doanh nghiệp.

Việc phòng, chống tham nhũng cần dựa vào rất nhiều yếu tố trong đó hoàn cảnh về chính trị cũng là một trong những điều tiên quyết ảnh hưởng đến quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Việc đưa ra những quyết sách phù hợp trong quá trình thực hiện, những chỉ đạo hướng dẫn sát sao và phù hợp sẽ thúc đẩy quá trình phòng, chống tham nhũng được tốt nhất. Phát huy toàn bộ được vai trò thế mạnh của các nguồn lực khác. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ lâu dài, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì và thận trọng, không nóng vội, không chủ quan, phải có kế hoạch cụ thể, có bước đi vững chắc, sử dụng nhiều biện pháp, trong đó lấy giáo dục làm cơ sở, lấy pháp chế làm đảm bảo. Căn cứ vào những hoạch định chính sách phù hợp để đưa ra những phương pháp phòng, chống tham nhũng giúp đem lại hiệu quả tối đa khi thực hiện.

Ngoài ra hoàn cảnh về kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán của Việt Nam cũng ảnh hưởng lớn tới quá trình thực hiện phòng, chống tham nhũng. Nền kinh tế phát triển cũng đem lại nhiều những thách thức khó khăn cho quá trình thực hiện phòng chống tham nhũng. Phong tục tập quán văn hóa xã hội cũng có một vai trò không nhỏ ảnh hưởng tới quá trình phòng, chống tham nhũng. Việc phòng chống tham nhũng cần phải thực hiện lâu dài và bền vững đồng thời được sự ủng hộ và thực hiện của tất cả mọi người chính vì vậy hoàn cảnh văn hóa, xã hội và phong tục tập quán cũng giữ vai trò chủ đạo trong tiến trình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.1.3. Đề cao các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và xử lý kịp thời tham nhũng.

Quá trình đấu tranh và phòng chống tham nhũng luôn là trường kỳ và cần phải có quyết tâm. Nhằm hạn chế và đẩy lùi chúng ta cần xây dựng đầy đủ phù hợp biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Ngày càng được quan tâm thường xuyên sát sao hơn nữa quá trình phòng ngừa cũng như tìm hiểu các biện pháp mới phù hợp trong phòng ngừa, chống tham nhũng khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp.

Việc đề cao vai trò của các biện pháp phòng ngừa tham nhũng có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta. Thực hiện tốt được các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn sẽ giảm được tối đa nguy cơ tham nhũng, sử dụng đúng phù hợp sẽ đem lại những hiệu quả thiết thực cho quá trình phòng, chống tham nhũng. Việc phòng ngừa tham nhũng là một trong những biện pháp tối ưu và thực sự quan trọng trong tiến trình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại nước ta. Khi thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng việc đề cao vai trò của các biện pháp phòng ngừa tham nhũng góp phần giảm thiểu nguy cơ tham nhũng, đồng thời việc thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa sẽ đem lại những hiệu quả tốt giúp giảm nguy cơ tham nhũng.

Quá trình xử lý kịp thời tham nhũng cũng đem lại hiệu quả vô cùng cao cho quá trình thực hiện phòng, chống tham nhũng. Xử lý kịp thời nạn tham nhũng sẽ nhằm hạn chế tối đa nhất những ảnh hưởng tác hại do tham nhũng gây ra. Hạn chế những tổn hại về kinh tế, văn hóa xã hội mà việc tham nhũng có thể mang lại. Ngoài ra việc xử lý kịp thời tham nhũng cũng đem lại niềm tin của người dân vào những chính sách của đảng và nhà nước ta giúp cho tiến trình phòng, chống tham nhũng ngày càng hiệu quả hơn.

Những năm gần đây Đảng và Nhà nước ta không ngừng đưa ra những biện pháp phù hợp gắn với thực tiễn nhằm tối ưu hóa việc phòng, chống tham nhũng nhất là quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Đặc biệt là quá trình xử lý tham nhũng đã được Đảng và Nhà nước ta hết sức chú trọng sát sao qua đó đem lại hiệu quả cao trong quá trình xử lý tham nhũng.

3.1.4. Bảo đảm thực thi nghiêm túc các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Nước ta cam kết thực hiện điều ước quốc tế về phòng, chống tham nhũng mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng,

chống tham nhũng trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi. Nắm bắt kịp theo xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy Việt Nam vẫn kiên trì chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện và coi hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại là xu thế tất yếu, khách quan phối kết hợp học hỏi thực hiện phòng chống tham nhũng trên mọi mặt. Việc hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, tác động mạnh tới tăng trưởng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường đa dạng các loại hàng hóa tham gia xuất nhập khẩu. Việc Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng góp phần đưa Việt Nam trở thành một “mắt xích” quan trọng trong mạng lưới các liên kết kinh tế với các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Tuy nhiên điều này cũng góp phần khó khăn cho công tác thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhất là trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Với tất cả tinh thần trách nhiệm của mình, Việt Nam đã và đang thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ đối với các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, trong đó có nghĩa vụ nội luật hóa, xây dựng cơ chế pháp luật quốc gia phù hợp với các quy định của điều ước.

3.2. Giải pháp pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Một là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng.

Đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải nêu gương về đạo đức, lối sống và kiên quyết chống tham nhũng. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục. Mở chuyên mục tuyên truyền, giáo dục về vấn đề này trên các báo, đài. Bảo vệ, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng.

Hai là, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường vai trò của chi bộ đảng trong quản lý, giáo dục đảng viên. Chi bộ đảng phải nắm chắc việc thực hiện nhiệm vụ và quan hệ xã hội của đảng viên trong chi bộ, giáo dục, nhắc nhở và kịp thời kiểm tra, xử lý những

tròng hợp có dấu hiệu vi phạm, không được dung túng, bao che tham nhũng. Nâng cao tính chiến đấu, thực hiện dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình. Trong sinh hoạt đảng và nhận xét, đánh giá đảng viên hằng năm, phải có nội dung về phòng, chống tham nhũng. Hằng năm, cán bộ chủ chốt cấp xã phải trực tiếp tự phê bình và phê bình tại hội nghị đại diện nhân dân do Mặt trận Tổ quốc tổ chức. Xây dựng và thực hiện cơ chế chất vấn trong sinh hoạt đảng.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện công tác cán bộ phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng. Sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác cán bộ, bảo đảm công khai, dân chủ, chấn chỉnh công tác thi tuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác trong hệ thống chính trị và việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng. Xây dựng lộ trình cải cách tiền lương trong những năm tới theo hướng tăng thu nhập cao hơn cho cán bộ, công chức. Bảo đảm minh bạch tài sản, thu nhập của đảng viên, cán bộ, công chức; đảng viên là cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản phải công bố bản kê khai trong chi bộ, là cấp ủy viên thì còn phải công khai trong cấp ủy. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm sự liêm chính của đảng viên, cán bộ, công chức. Rà soát, sửa đổi và bổ sung Quy định những điều đảng viên không được làm; công bố công khai để nhân dân giám sát.

Bốn là, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch; bổ sung quy định bảo đảm minh bạch quá trình ra quyết định, bao gồm cả chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và quyết định giải quyết một vụ việc cụ thể của cơ quan nhà nước các cấp. Xem xét, sửa đổi các danh mục bí mật nhà nước nhằm mở rộng công khai. Hoàn thiện, công khai hóa và thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng lao động, ngân sách và tài sản công. Nghiên cứu ban hành Luật bảo đảm quyền được thông tin của công dân.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng đất đai, công sở. Chấn chỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch trong quy hoạch và quản lý, sử dụng đất đai, công sở. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tài chính về đất đai, đăng ký bất động sản. Chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng

cơ bản và hoạt động mua sắm công. Công khai, minh bạch trong quyết định, chủ trương đầu tư. Công khai, minh bạch hoạt động mua sắm công, kể cả việc công khai hóa các khoản hoa hồng từ mua sắm. Thực hiện thí điểm mô hình mua sắm công tập trung. Chấn chỉnh công tác thu, chi ngân sách. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách, trang bị tài sản, phương tiện đi lại, thiết bị làm việc. Tăng cường quản lý vốn, tài sản nhà nước và nhân sự tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Sáu là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử hành vi tham nhũng. Đặc biệt luôn đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật

Đặc biệt luôn xây dựng các phương án chủ động đưa ra các đề xuất kiến nghị sát với thực tế và kịp thời. Luôn xây dựng chiến lược dài lâu và có chu kỳ thay đổi nhằm đưa ra các giải pháp hợp lý cần thiết nhất là trong những giai đoạn của doanh nghiệp thoái trào nhằm cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Tập trung hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo tiêu chí phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn đến năm 2020. Nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật và cơ chế thị trường trong cổ phần hoá, thoái vốn; không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản.

- Đối với các doanh nghiệp không đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa thì xem xét áp dụng các hình thức sắp xếp khác như bán, khoán, cho thuê, giải thể, áp dụng biện pháp phá sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước lâm vào tình trạng phá sản mà không có phương án tái cơ cấu khả thi.

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa, Nhà nước tiến hành kiểm soát theo nguyên tắc: Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng; doanh nghiệp cổ phần hóa, nhà đầu tư nhận quyền khai thác chỉ được quyền quản lý, vận hành, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng; việc lựa chọn nhà đầu tư, doanh nghiệp phải thực hiện theo Luật Đấu thầu, công khai, minh bạch; bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước nhanh và bền vững đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn, phức tạp hơn so với trước. Tình hình, bối cảnh trong nước, quốc tế đã có nhiều thay đổi, đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt những kết quả rất quan trọng, rất đáng mừng. Tuy nhiên, phòng, chống tham nhũng là công việc hệ trọng, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết, kiên trì; chúng ta tuyệt nhiên không được tự thỏa mãn với những kết quả đã đạt được. Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, phải gương mẫu, đi đầu, có sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; không sợ mất uy tín, không sợ khuyết điểm; trái lại, phải mạnh dạn làm để giữ gìn uy tín, củng cố niềm tin của nhân dân và phải công khai để nhân dân biết, ủng hộ và giám sát. Phải biết dựa vào dân, lắng nghe dân, cái gì mà quần chúng nhân dân hoan nghênh, ủng hộ thì chúng ta phải quyết tâm làm và làm cho bằng được; ngược lại, cái gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì chúng ta phải cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm.

Bên cạnh việc xử lý nghiêm đối với những trường hợp sai phạm, chúng ta cũng cần có cơ chế để bảo vệ, khuyến khích những cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn, đi đầu trong đổi mới vì sự phát triển của đất nước; việc đánh giá, nhìn nhận về các sai phạm cũng cần phải đặt trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể để có quan điểm xử lý khách quan, phù hợp. Đồng thời, cần kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử xấu muốn lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng để chia rẽ nội bộ, nói xấu, bôi nhọ Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Cần tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền phải khẳng định rõ quyết tâm của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; làm cho mọi người thấy rõ việc chỉnh đốn Đảng, xử lý nghiêm khắc nhiều cán bộ, đảng viên sai phạm không làm

"chậm lại" sự phát triển, mà ngược lại, càng làm trong sạch, tạo sức mạnh thật sự của bộ máy và đội ngũ cán bộ, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân, tạo động lực mới, khí thế mới để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tăng cường phối hợp, kịp thời cung cấp, công khai thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, nhất là chủ động thông tin về kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm; về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; về những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm trong xử lý tham nhũng. Chú trọng thông tin tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thông tin không chính xác, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử. Bảo vệ, khen thưởng, động viên những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng; đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng để chống phá Đảng, Nhà nước; xử lý nghiêm khắc việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

Kiên trì rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trước hết là phải xây dựng ý thức tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ động xử lý khi có xung đột lợi ích; xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí; trọng liêm sỉ, danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân tham nhũng, lãng phí.

Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; phấn đấu từ nay đến hết nhiệm kỳ cơ bản hoàn thành một bước về xây dựng một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không thể tham nhũng".

Đề nghị Quốc hội, Chính phủ tập trung chỉ đạo khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) bảo đảm khả thi và hiệu quả; sớm ban hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp, Luật Thanh tra, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết thi hành để khắc phục những hạn chế, vướng mắc

trong phòng, chống tham nhũng. Đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, khắc phục những sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, nhất là ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

Luôn tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước; đối với những người vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai. Tăng cường giám sát của tổ chức đảng từ trên xuống, giám sát từ dưới lên, phát huy vai trò giám sát lẫn nhau trong cùng cấp, tăng cường quản lý, giám sát thường ngày đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo. Xử lý nghiêm kỷ luật của Đảng, đồng thời kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật khi bị vi phạm nghiêm trọng trong hành vi tham nhũng.

Cần tập trung khắc phục bằng được những yếu kém trong công tác cán bộ, những sai phạm của cán bộ khiến dư luận bức xúc. Kiểm tra toàn diện công tác cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng; có nhiều dư luận quần chúng phản ánh, tố cáo tham nhũng; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên phải nhận diện rõ, đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với các việc làm sai trái, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân, với các đối tượng có biểu hiện, hành vi chạy chức, chạy quyền, bảo vệ cái đúng, chỉ rõ cái sai, can ngăn những việc làm chưa đúng, phát hiện và xử lý kịp thời việc lạm dụng, lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, kiên quyết huỷ bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, có hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ; thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương. Kiên quyết thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương.

Đẩy mạnh hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng. Quyền lực luôn có nguy cơ bị "tha hoá", tham nhũng là "khuyết tật bẩm sinh" của quyền lực, cho nên phải thiết lập cho được một cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực đối với người có chức vụ, quyền hạn theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn phải được ràng buộc với trách nhiệm, quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền hạn càng cao, trách nhiệm càng lớn. Do vậy, phải tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát để bảo đảm quyền lực được vận hành công khai, minh bạch, đúng đắn, không bị "tha hoá"; phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời thực hiện nghiêm việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ có biểu hiện tham nhũng gây nhiều dư luận, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; và quan trọng hơn là phải ngăn ngừa tận gốc những sai phạm, khuyết điểm một cách căn cơ, bài bản bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nói một cách hình ảnh là phải "nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế".

Tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan phòng, chống tham nhũng, giúp việc các cấp uỷ từ trung ương đến cơ sở. Các cơ quan nội chính, kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm sát, xét xử phải là những "thanh bảo kiếm" sắc bén, có dũng khí đấu tranh ngăn chặn những việc làm sai trái, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân; có nghiệp vụ, bản lĩnh bảo vệ cái đúng, chỉ rõ cái sai, can ngăn những việc làm chưa đúng, có quy định để ngăn ngừa có hiệu quả những sự tác động không theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cơ quan này. Điều đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định là, những người làm công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, những người trực tiếp làm việc trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng nói riêng phải thật sự liêm chính, trong sạch, biết gương mẫu giữ mình, trọng liêm sỉ, không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào, bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội.

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng là công việc khó khăn, phức tạp và lâu dài. Từ những kinh nghiệm, kết quả đạt được trong thời gian qua, nhất là từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, chúng ta có cơ sở để tin rằng, với

quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng thời gian tới sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, rõ rệt hơn nữa, tham nhũng nhất định sẽ được ngăn chặn và từng bước đẩy lùi, góp phần xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và niềm mong đợi của nhân dân.

Tôi đề nghị các đồng chí, trên từng cương vị công tác của mình, trước hết là những người đứng đầu, hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, gương mẫu, đi đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng ngay trong bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình, góp phần vào thành công chung của cả nước.

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về cổ phần hóa và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Một là hoàn thiện các quy định về công khai minh bạch trong các hoạt động khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành đồng bộ hệ thống chính sách về cổ phần hóa và xây dựng hệ thống luật phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa. Bên cạnh đó cần xây dựng các cơ chế giám sát chặt chẽ, để hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Phải quy định trách nhiệm tự kiểm tra việc tổ chức công tác thực hiện PCTN trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xây dựng đồng bộ và hoàn thiện các văn bản pháp luật nhằm tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các kẽ hở tạo cơ hội để nảy sinh tham nhũng, tập trung vào việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý trong các lĩnh vực, nhất là kinh tế. Thủ tục hành chính phải bảo đảm gọn, nhẹ, dễ thực hiện, thuận lợi cho công dân. Xây dựng quy chế công chức, công vụ rõ ràng, trong đó phải xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, công chức nhà nước, tránh tạo ra đặc quyền, đặc lợi. Thủ tục giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức phải được công khai, dân chủ. Xây dựng đưa ra các biện pháp ngăn chặn như việc giám sát thu thập, quy định kê khai tài sản của công chức đặc biệt là công chức có nhiệm vụ trong tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ban

hành các đạo luật nghiêm khắc trừng trị tội phạm tham nhũng, hối lộ và các tội phạm về chức vụ, quyền hạn khác. Quy định rõ các hành vi tham nhũng, hình phạt nghiêm khắc bao gồm: Xử lý về hình sự, xử lý hành chính, chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng. Bên cạnh đó, phải có các chế định pháp lý mạnh mẽ trang bị cho các cơ quan chức năng, quyền hạn lớn để độc lập trong điều tra, xử lý tham nhũng. Tạo các cơ chế kiểm soát, giám sát hoạt động củ. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin trong quá trình CPH DNNN như về triển khai các thông tin liên quan đến hoạt động của DNNN sẽ CPH và quyền được tiếp cận thông tin của các nhà đầu tư, danh mục DNNN CPH, lộ trình CPH thoái vốn theo cơ chế thị trường; quy định rõ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược (bao gồm cả nhà đầu tư chiến lược nước ngoài)...góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện CPH.

Hai là, quy định mới về kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn trên cơ sở các quy định hiện.

Ba là, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo hướng. Nếu người đứng đầu làm tốt công tác phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng thì được khen thưởng. Nếu để xảy ra Ta tham nhũng nhưng tự phát hiện, xử lý, ngăn chặn kịp thời thì được biểu dương.

Bốn là quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm kiểm soát biến động tài sản, thu nhập theo hướng cân nhắc mở rộng phạm vi đối tượng có nghĩa vụ kê khai. Qua đó nhằm xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng cần tiến hành nghiên cứu các phương pháp định giá tài sản tiên tiến, phù hợp cơ chế thị trường, bảo đảm vốn, tài sản của Nhà nước và giá trị DNNN được định giá đầy đủ, hợp lý, công khai, minh bạch, định giá tài sản cần có sự giám sát chéo giữa các cơ quan, bảo đảm tính độc lập và minh bạch.

Năm là đưa ra những biện pháp mới nhằm gắn với tình hình thực tiễn nhằm mang lại hiệu quả tối ưu trong công tác thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Tiến hành rà soát lại toàn bộ cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để kịp thời loại bỏ, sửa đổi và ban hành cơ chế, chính sách pháp luật cần thiết như quy định hoặc hướng dẫn về xác định giá trị quyền được thuê đất của các DNNN khi cổ phần hóa và thực hiện xây dựng giá trị DN và xác định

giá khởi điểm để thoái vốn nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý về xác định giá trị tài sản vô hình của doanh nghiệp, quy định cụ thể về xử lý cổ tức hoặc lợi nhuận của Nhà nước chưa chia trước khi thoái vốn hoặc cổ phần hóa DNNN duy trì tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp ở mức hợp lý nhằm thu hút nhà đầu tư tham gia cổ phần hóa, tập trung cổ phần hóa về vốn và cho phép sự tham gia của khu vực tư nhân sâu rộng hơn vào bộ máy quản trị DN đã được cổ phần hóa, kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, sử dụng sai mục...

3.2.2. Tăng cường thanh tra kiểm tra giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Để công tác thực hiện pháp luật về phòng và chống tham nhũng có hiệu quả cần không ngừng tăng cường công tác thanh tra kiểm tra giám sát các khâu trong quá trình tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay đã có nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp xảy ra nhưng nhờ việc áp dụng công tác thanh tra kiểm tra giám sát tốt đã phát hiện và ngăn chặn xử lý kịp thời các vi phạm. Cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở liên chính, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chính quyền cấp cơ sở trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản trong cơ quan, đơn vị cơ sở; phát huy vai trò phản biện xã hội về phòng chống tham nhũng; kịp thời ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tiêu cực tham nhũng trong toàn hệ thống chính quyền. Đồng thời, tập trung công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, nội dung cơ bản của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức cơ sở, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, các giải pháp nhằm nâng cao năng lực phát hiện, xử lý tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp cơ sở nhằm ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả những hành vi tham nhũng.

Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của chính quyền cấp cơ sở. Tăng cường vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý tham nhũng, đẩy mạnh việc thực hiện nâng cao năng lực thực thanh tra, kiểm tra, chú trọng tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức cơ sở làm công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, công bố công khai kết luận kiểm tra, thanh tra và kết quả kiểm tra, thanh tra có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, công chức. Xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc để đơn vị mình quản lý xảy ra tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Có biện pháp mạnh tay đối với cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực sai phạm về chuyên môn. Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở trong hệ thống chính trị ở cơ sở và trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị

như Đảng ta đã xác định: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội”.

3.2.3. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tổ chức có thẩm quyền trong quá trình tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước luôn cần sự phối hợp giữa các cơ quan tổ chức nhằm tạo điều kiện phối hợp chuẩn xác kịp thời nhờ thế hạn chế nạn tham nhũng và hỗ trợ tối đa cho công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện tốt nhất. Việc phòng, chống tham nhũng cũng phải tiến hành có hệ thống từ trên xuống dưới. Muốn trị tận gốc hiện tượng tham nhũng, cần phải bắt đầu từ lãnh đạo cấp trên, từ các cơ quan, các tổ chức có quyền hoạch định, thực thi và kiểm soát chính sách, có quyền điều phối nguồn lực và tài chính, vì rằng, đó chính là các cơ quan và cá nhân đại diện cho quyền lực của Đảng và Nhà nước, là khâu gần với các hành vi tham nhũng hơn cả. Một khi các cơ quan công quyền và đội ngũ lãnh đạo trong các tổ chức Đảng và Chính phủ đều trong sạch thì khả năng xảy ra tham nhũng càng ít. Mặt khác, nếu xử lý kịp thời và nghiêm minh hành vi tham nhũng của cán bộ lãnh đạo cấp cao thì các vụ án tham nhũng sẽ được diệt trừ tận gốc. Chống tham nhũng không thể có hiệu quả khi những người cầm quyền thiếu kiên quyết hoặc nửa vời trong việc chỉ đạo đấu tranh chống tham nhũng. Vì vậy, điều trước tiên để chống tham nhũng có hiệu quả, đòi hỏi một quyết tâm thực sự bài trừ và phòng ngừa tham nhũng của Chính phủ, của những nhà lãnh đạo cao nhất. Điều này đòi hỏi bản thân các nhà lãnh đạo phải nêu một tấm gương về sự mẫu mực, tận tụy, kiên định và trong sạch trong quá trình lãnh đạo, bởi đó sẽ trở thành gốc rễ để loại trừ tình trạng hối lộ và bảo trợ về mặt chính trị cho tham nhũng. Đảng và nhà nước cần có những quyết sách chính trị rõ ràng trong đấu tranh chống tham nhũng, kiên quyết xử lý những người vi phạm, bất kể họ ở cương vị nào, ngay cả đối với người thân cận hay đã từng có công hiến cho đất nước. Khi đứng với vai trò lãnh đạo luôn phải làm gương, không ai được vượt quá luật pháp, nếu không mọi người sẽ cảm thấy hoài nghi và cười nhạo đối với ý nghĩa và sự công bằng của luật pháp. Việc phối hợp giữa các cơ quan tổ chức có thẩm quyền trong quá trình tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cũng góp phần kiểm soát tốt các khâu bị vướng mắc

trong quá trình hỗ trợ của từng đơn vị giúp tháo bỏ những khó khăn phiền nhiễu không cần thiết đem lại hiệu quả tốt nhất trong việc tiến hành cổ phần hóa và phòng, chống tham nhũng.

Cùng với việc xây dựng một quyết tâm chống tham nhũng thực sự quyết liệt, Chính phủ cần phải có những biện pháp, kế hoạch, chủ trương sáng suốt, hợp lý, phải biết thu hút, lôi cuốn nhân dân tích cực tham gia, xây dựng mặt trận chống tham nhũng rộng rãi, đấu tranh chống thói hư tật xấu của những người có chức vụ, quyền hạn. Tạo ra cơ chế dân chủ để nhân dân tố giác, phát hiện tham nhũng. Có quy định và biện pháp bảo vệ người tố cáo về hành vi tham nhũng, có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời thích đáng đối với những người có công trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một cách thường xuyên, liên tục, có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị như Đảng ta đã xác định: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội”. Quá trình phối hợp sát sao giữa các cơ quan nhà nước ngày càng thuận lợi tạo điều kiện lớn trong quá trình phòng, chống tham nhũng tại nước ta nhất là quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

3.2.4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức và người lao động trong doanh nghiệp trong quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Liên tục tiến hành nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ công chức viên chức và người lao động, đặc biệt là chú trọng những người tiến hành trực tiếp

và liên quan đến quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. không ngừng tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Một trong những nguyên nhân của tệ tham nhũng ở các nước thời gian qua là mức lương của cán bộ, công chức thấp, không đủ sống, buộc họ phải xoay sở kiếm thêm, kể cả bằng phương pháp sách nhiễu, vơ vĩnh khi có cơ hội. Chính vì vậy, một trong những biện pháp mang lại hiệu quả cao mà nhiều nước đã áp dụng trong quá trình đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đó là cải cách, điều chỉnh hệ thống tiền lương, chế độ đãi ngộ vật chất, tinh thần đối với cán bộ công chức, làm cho cán bộ, công chức đủ sống bằng lương. Và khi đó, nếu tham nhũng họ phải trả giá đắt khi bị phát hiện, buộc họ phải cân đo cẩn trọng hơn, vì tham nhũng lợi ít, hại nhiều - mất lương, mất việc, mất nguồn sống chính. Còn nếu lương chỉ là nguồn phụ thì họ ít đắn đo hơn và trả giá ít hơn, nên họ vẫn liều lĩnh tham nhũng.

Bên cạnh đó, mức xử lý đối với tội tham nhũng lại rất nghiêm minh, vì vậy, công chức nhà nước không thể tham nhũng để chấp nhận rủi ro. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ trong các đơn vị thuộc hệ thống chính trị cơ sở, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Tăng cường dân chủ ở cơ sở; đặt phòng, chống tham nhũng trong mối quan hệ với chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước nói chung và cải cách hiện đại hóa hệ thống chính quyền cấp cơ sở nói riêng. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hệ thống chính quyền cấp cơ sở.

Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan đơn vị mình. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Cơ quan Kiểm tra của Đảng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng phòng chống tham nhũng của Nhà nước để

kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời và công khai kết quả xử lý tổ chức, cán bộ, đảng viên có vi phạm.

3.2.5. Các giải pháp khác

Báo chí vốn là lực lượng quan trọng trong việc cung cấp các thông tin khách quan, độc lập cho xã hội để đấu tranh chống tham nhũng. Để phát huy vai trò của báo chí, các khuôn khổ pháp lý cho phép báo chí tự do tiếp cận thông tin để thực hiện vai trò giám sát xã hội đối với hoạt động của bộ máy và các quan chức. Đặc biệt, báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng phải cổ vũ, động viên sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của toàn dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Một mặt, thể hiện sự kiểm soát của công luận, tiến hành các cuộc điều tra xã hội độc lập nhằm phát hiện những trường hợp tham nhũng.

Mặt khác, nó tạo sức ép dư luận, chỉ trích các công chức và các chính trị gia tham nhũng buộc chính quyền phải xử lý, chứ không thể né tránh, làm ngơ. Thực tế cho thấy, báo chí không chỉ có công lớn trong việc phát hiện, bóc trần các hành vi tham nhũng mà nó còn là lực lượng chủ yếu để tuyên truyền vận động nhân dân, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong đấu tranh chống tham nhũng. Tuyên truyền những hình mẫu về chống tham nhũng, những gương điển hình, cách làm hay trong chống tham nhũng. Báo chí thông tin kịp thời, khách quan tình hình tham nhũng, chống tham nhũng, phản ánh trực tiếp những vụ, việc tham nhũng, kể cả những vụ, việc chưa được làm sáng tỏ, tạo sức ép dư luận xã hội, hình thành các phong trào chống tham nhũng. Chính vì vậy, việc phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng có một ý nghĩa rất to lớn, nó giúp các cơ quan chức năng phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, đưa ra ánh sáng những hiện tượng tham nhũng trong các cơ quan Nhà nước và trong các doanh nghiệp, truyền đạt tiếng nói của người dân, góp phần tạo ra sự đồng thuận của công chúng để chống tham nhũng hiệu quả hơn. Báo chí không chỉ có vai trò to lớn trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về chống tham nhũng mà còn giữ vai trò là tác nhân, thúc đẩy cuộc chiến chống tham nhũng phát triển sâu, rộng, tạo thành một cuộc tiến công tổng lực trên phạm vi toàn quốc.

Cần tổ chức và phối hợp giữa các ngành, các cấp, các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận xã hội và nhân dân tạo nên hợp lực mạnh mẽ

trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mọi phong trào từ trước đến nay cũng như từ nay về sau đều như vậy, hễ quần chúng tham gia càng đông thì thành công càng mau chóng, càng đầy đủ. Phát hiện thì phải xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với các hành vi tham nhũng. Không nghiêm minh, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, những người có chức, có quyền thì khó có thể bài trừ được tham nhũng, nhân dân và những người cấp dưới sẽ nhìn vào cách xử lý ấy mà “ứng biến”, bởi xử trên mà không nghiêm thì khó có thể xử nghiêm cấp dưới. Điều đó cũng không phải đòi xử cấp trên, những người có chức, có quyền nặng hơn những người khác, mà mọi người phải bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo đảm; không có tình trạng ngoại lệ, dù người đó là ai. Điều đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định là, những người làm công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, những người trực tiếp làm việc trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng nói riêng phải thật sự liêm chính, trong sạch, biết gương mẫu giữ mình, trọng liêm sỉ, không chịu bất cứ sức ép. Tiến hành công tác tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ phải đảm bảo nguyên tắc cán bộ phải là người có đức, có tài, “lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu”, vì công việc mà bố trí cán bộ chứ không phải vì cán bộ mà bố trí công việc, tránh tình trạng nể nang, tiêu cực trong công tác cán bộ.

KẾT LUẬN

Tham nhũng là hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển làm cho kinh tế chậm phát triển, thất thoát, lãng phí tài sản của dân, thiệt hại ngân sách, gây rối loạn nền kinh tế, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, tình trạng nghèo đói ngày càng trầm trọng. Tác hại của tham nhũng là vô cùng lớn và đặc biệt nguy hiểm đối với tất cả các quốc gia.

Thực hiện pháp luật về PCTN trong cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là yêu cầu tất yếu khách quan hiện nay để góp phần nâng cao hiệu quả PCTN của nước ta hiện nay. Đây là một công việc hết sức khó khăn, đòi hỏi phải được thực hiện một cách có khoa học, trong đó, cần phải dựa vào các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật, các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nó để bảo đảm pháp luật về PCTN đi vào cuộc sống và phát huy được hiệu quả trên thực tế thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được thuận lợi. Đóng góp vai trò to lớn trong việc thúc đẩy nền kinh tế đi lên một tầm cao mới.

Hiện nay việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hơn hết cần dựa trên những quan điểm, yêu cầu, điều kiện cụ thể của đất nước, nhất là phải thể chế hoá được các đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam nhằm phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Để thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cần phải bảo đảm tính đồng bộ, tương thích với hệ thống pháp luật, trong đó quan tâm bổ sung biện pháp phòng ngừa, tăng hình thức chế tài xử lý tham nhũng, bổ sung hành vi tham nhũng, nhất là hành vi tham nhũng trong khi tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thừa nhận hành vi tham nhũng của các cán bộ, pháp nhân, đổi mới tổ chức, hoạt động của các cơ quan PCTN theo hướng tăng cường tính độc lập, quyền hạn và năng lực phát hiện và xử lý tham nhũng. Cần bổ sung các biện pháp để phát huy được vai trò, trách nhiệm của công dân và tổ chức trong PCTN, hoàn

thiện các quy định về hợp tác quốc tế về PCTN. Đồng thời, hoàn thiện các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao và các quy định về đánh giá tình hình tham nhũng trong các đơn vị tiến hành cổ phần hóa đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên các quy định của pháp luật về PCTN còn hạn chế và nhiều bất cập, trong đó các biện pháp phòng ngừa cũng như phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu PCTN, còn thiếu sự bảo đảm cần thiết để phát huy được tác dụng trên thực tế, các quy định chia phản ánh đúng thực chất của tình hình tham nhũng hiện nay, các biện pháp phòng ngừa còn thiếu, các biện pháp xử lý tham nhũng còn yếu, cơ quan chuyên trách về PCTN thiếu tính độc lập và chưa đủ lực để phát hiện, xử lý tham nhũng, Pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu phát huy hết vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công cuộc PCTN.

Tham nhũng đã trở thành “quốc tế nạn”, là một trong những vấn đề toàn cầu mà tất cả các quốc gia đều có trách nhiệm cùng tham gia giải quyết. Nói tới tham nhũng không phải là nói tới một số lượng tiền nào đó được chuyển từ tay người này qua tay người khác hay “chất dầu mỡ bôi trơn cỗ máy kinh doanh”. Nói tới tham nhũng là nói tới tương lai của một dân tộc. Và chính dân tộc đó phải tự quyết định xử lý tham nhũng như thế nào. Thực trạng báo động ở nước ta hiện nay là tệ tham nhũng ngày càng trầm trọng, trở nên phổ biến trong tất cả các lĩnh vực từ công an đến hải quan, từ tài nguyên môi trường đến xây dựng, thuế, ngân hàng, y tế, giáo dục cho đến cả thanh tra, kiểm sát, tòa án... Từ lĩnh vực kinh tế cho đến cả chính trị với quy mô các vụ án ngày càng lớn, tính chất ngày càng nghiêm trọng, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Tiếp tục kiện toàn, phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan phòng, chống tham nhũng, giúp việc các cấp uỷ từ Trung ương đến cơ sở. Các cơ quan nội chính, kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm sát, xét xử phải là những “thanh bảo kiếm” sắc bén, có dũng khí đấu tranh ngăn chặn những việc làm sai trái, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân; có nghiệp vụ, bản lĩnh bảo vệ cái đúng, chỉ rõ cái sai, can ngăn những việc làm chưa đúng; có quy định để ngăn ngừa có hiệu quả những sự tác động không theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cơ quan này. Điều đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định là, những người làm công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, những người trực tiếp làm việc trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng nói riêng phải thật sự liêm

chính, trong sạch, biết gương mẫu giữ mình, trọng liêm sỉ, không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào, bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội. Cần mạnh mẽ hơn nữa và đưa ra những quyết sách kiên quyết hơn với những sai phạm và củng cố tốt những hoạch định thanh tra tiến trình thanh tra đột phá nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp cổ phần hóa được tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển Doanh nghiệp (2016), *Báo cáo về việc tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp*, Hà Nội
2. Bộ tài chính (2015), *Báo cáo tổng kết cổ phần hóa doanh nghiệp*, Hà Nội.
3. Bộ tài chính (2017), *Báo cáo tổng kết cổ phần hóa doanh nghiệp*, Hà Nội.
4. Bộ tài chính (2018), *Báo cáo tổng kết cổ phần hóa doanh nghiệp*, Hà Nội.
5. Bộ tài chính (2018), *Báo cáo tổng kết cổ phần hóa doanh nghiệp*, Hà Nội.
6. Bộ tài chính (2018), *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống tham nhũng*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2018), Quy định 01-QĐ/TW về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng ngày 10/05/2018.
8. Công ước UNCAC (2009), *Tuyên bố của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Kèm theo Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) về Công ước UNCAC*, Việt Nam.
9. Chỉ thị số 50-CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
10. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư
11. Diệp Bùi (2019), Hoàn thiện cơ chế chính sách về cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tạp chí tài chính.
12. *Luật hình sự (2017)*, từ điều 354-358 quy định về nhận hối lộ, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. *Luật phòng chống tham nhũng (2018)*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội
14. *Luật phòng chống tham nhũng (2018)*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội
15. *Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (2013)*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội
16. *Luật thanh tra (2010)*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội
17. Lê Trung Kiên (2011), “*Tham nhũng trong Chính phủ Việt Nam: biểu hiện và cách khắc phục*” Luận án Tiến sĩ.

18. Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.
19. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của chính phủ.
20. Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ,
21. Nguyễn Thị Thơm (1999), *Luận án tiến sĩ kinh tế “Cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam”*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)
22. Trương Thị Thu Hà (2004), *“Những giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước trong ngành công nghiệp may mặc ở nước ta hiện nay”*, Trường Đại học Thương mại.
23. Phạm Mạnh Khải (2009), *Các giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng*, Phạm Mạnh Khải, Tạp chí Thanh tra chính phủ, Số 11/2009.
- 24..
25. Nguyễn Mạnh Hùng (1992), *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số nước trên thế giới*, sách tham khảo.
26. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021 nhất là về thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.
27. Trần Công Phan, *“Tình hình, nguyên nhân và các biện pháp đấu tranh phòng, chống các tội tham nhũng”*, Luận án Tiến sĩ Luật học.
28. Trần Đăng Vinh (2010), *“Hoàn thiện pháp luật và PCTN ở Việt Nam hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ Luật học.
29. Thanh tra chính phủ (2016), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện luật PCTN*, Hà Nội.
30. Trung ương Đảng (2012), *Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN*.
31. Vụ phòng, chống tham nhũng (2016), *Báo cáo tổng kết tình hình tham nhũng*, Hà Nội.
32. Vụ phòng, chống tham nhũng (2017), *Báo cáo tổng kết tình hình tham nhũng*, Hà Nội

33. Trần Thị Bích Hằng (2012), *Luận án tiến sĩ của về “Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh du lịch sau cổ phần hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội”*, Trường Đại học Thương mại).
34. Trần Anh Tuấn (2010), *“Hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”* Luận án Tiến sĩ.
35. Hà Cẩm Phong (2018), *10 vụ án kinh tế lớn được đưa ra xét xử 2018*, Tạp chí tòa án.
36. Hiến pháp năm 2013, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,
Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)
Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!